



CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 32+33

Ngày 05 tháng 8 năm 2023

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

19-7-2023	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026	3
20-7-2023	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm 2023	6
20-7-2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên	12
20-7-2023	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND về việc thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024	15
20-7-2023	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà in Báo Thái Nguyên	70
20-7-2023	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đồng Hỷ và các công trình phụ trợ	73
20-7-2023	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười; các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Nghị quyết số 84/NQ-	75

HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

20-7-2023	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Trường THPT Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên)	106
20-7-2023	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND điều chỉnh, bổ sung nội dung cho ý kiến tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - Diện tích 250 ha	109
20-7-2023	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023	111

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân
tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của
Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình,
thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên
Ủy ban nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP
ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm,
điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;*

*Căn cứ kết quả tại Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban
nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh
Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Đức Cường,
Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

(Có lý lịch trích ngang kèm theo).

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và ông Phan Đức Cường
chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỦY VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 19 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện đang đảm nhiệm	Ngày vào Đảng	Ngày vào Đảng chính thức	Trình độ đào tạo		
									Giáo dục phổ thông	Lý luận chính trị	Chuyên môn cao nhất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Phan Đức Cường	02/5/1974	Nam	Kinh	Xã Yên Hân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên	04/5/2002	04/5/2003	12/12	Cao cấp	Thạc sĩ kinh tế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm 2023**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi nghe Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm 2023. Để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023 cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi chặt chẽ tình hình thế giới và trong nước, tăng cường phân tích, dự báo, chủ động đưa ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh và theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo sát với tình hình thực tế, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 và nguồn vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; kiên quyết điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án chậm giải ngân. Chủ động, quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân các nguồn vốn, phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao năm 2023. Triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai các Chương trình, Đề án, Dự án quan trọng của tỉnh như: Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc; một số tuyến thuộc đường vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội; Sân vận động Thái Nguyên; hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bầm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên; triển khai cụ thể hóa Quy hoạch điều chỉnh sân vận động và khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên thành Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên; trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh; đầu tư mới và hiện đại hóa các khu đô thị, khu dân cư; phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, xây dựng, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý quy hoạch; sử dụng ngân sách; vốn đầu tư công; quản lý hoạt động xây dựng, khai thác khoáng sản và việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường của các cơ sở khai thác khoáng sản; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế; thường xuyên đánh giá khả năng thực hiện các nguồn thu trên địa bàn, thực hiện các giải pháp thiết thực, hiệu quả phân đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023, đặc biệt là khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế xuất nhập khẩu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách đảm bảo vừa đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị, vừa tiết kiệm, giảm tối đa kinh phí không cần thiết. Tăng cường công tác quản lý nhà nước với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý. Theo dõi chặt chẽ thị trường giá cả, làm tốt công tác bình ổn giá, đấu tranh và xử lý nghiêm đối với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

6. Nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Công điện số 280/CD-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, khắc phục ngay tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất, không dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao trách nhiệm, năng lực trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện các giải pháp nâng cao thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ; nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các

nhệm vụ chuyển đổi số, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, thủ tục, pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu.

7. Tích cực thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, bảo đảm thời vụ; hoàn thành các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực nông nghiệp được giao trong năm 2023. Tăng cường công tác dự báo, chủ động phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ tác động của thiên tai đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới; phấn đấu năm 2023 có thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới và ít nhất 01 huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

8. Tổ chức rà soát tình hình dịch bệnh và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành Trung ương; thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng và tiêm vắc-xin phòng Covid-19. Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt công tác cung ứng thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; tăng cường các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế.

9. Triển khai hiệu quả các chính sách giải quyết việc làm; theo dõi sát tình hình người lao động bị mất việc làm, giảm giờ làm. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội, chính sách người có công, chương trình giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tích cực chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2023 - 2024. Giữ gìn và phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hoá các dân tộc. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, thể thao hướng tới các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hoạt động quảng bá, thu hút du lịch, xúc tiến đầu tư vào du lịch; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực dịch vụ, du lịch được phê duyệt; triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực bảo đảm toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, nhất là những lĩnh vực có nhiều tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, qua đó thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu du lịch, thu hút đầu tư và các nguồn lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, cơ sở, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các khu công nghiệp, các trường đại học trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xử lý hiệu quả các vấn đề bức xúc, phức tạp về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện các biện pháp phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, giảm thiểu tai nạn giao thông; tăng cường tuyên truyền, huấn luyện, kiểm tra công tác phòng, chống cháy, nổ trên địa bàn tỉnh.

11. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch.

12. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, trong đó, chú trọng truyền thông chính sách, phổ biến pháp luật; chủ động cung cấp thông tin chính thống, chính xác, nhanh chóng, kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, nhất là thông tin mạng; ngăn chặn tối đa thông tin xấu, không chính thống trên các trang mạng Internet.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2023.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giám sát năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 85/TTr-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1. Giám sát tại các kỳ họp

a) Giám sát tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024

- Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận về các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2024; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; Báo cáo kết quả thực hiện

chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023.

- Xem xét báo cáo kết quả thẩm tra và công tác 6 tháng đầu năm 2024 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; các báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm 2024: Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; Báo cáo thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

- Xem xét các báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và các báo cáo theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giám sát tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024

- Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận về các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Báo cáo công tác năm 2024; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xem xét báo cáo kết quả thẩm tra và công tác năm 2024 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; các báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023; Báo cáo kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Báo cáo

kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thường lệ giữa năm 2024.

- Xem xét các báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và các báo cáo theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám sát chuyên đề

Giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì thực hiện Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị tốt các nội dung để thực hiện Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí,

định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024 (Phần tỉnh quản lý). Tổng số nguồn vốn: **4.645.272 triệu đồng** (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo), bao gồm:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 2.038.340 triệu đồng. Trong đó:

1.1. Vốn trong nước: 2.008.880 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

1.2. Vốn nước ngoài: 29.460 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2. Vốn ngân sách địa phương: 2.606.932 triệu đồng. Trong đó:

2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung): 913.501 triệu đồng, bao gồm:

a. Cấp tỉnh quản lý: 648.634 triệu đồng.

b. Vốn đầu tư phân cấp cho cấp huyện: 264.867 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

2.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 13.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

2.3. Nguồn vốn bội chi ngân sách địa phương: 57.556 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2.4. Nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh: 852.890 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

2.5. Nguồn thu tiền thuê đất có cơ sở hạ tầng trả nộp một lần của các nhà đầu tư và vốn sử dụng đất: 769.985 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023/.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Ghi chú
	TỔNG SỐ	4.645.272	
1	Vốn ngân sách Trung ương	2.038.340	
<i>a</i>	<i>Vốn trong nước</i>	<i>2.008.880</i>	Phụ lục II
	- Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực, dự án trọng điểm, liên vùng	1.600.503	
	- <i>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>	<i>200.000</i>	
	- <i>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>203.377</i>	
	- <i>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>	<i>5.000</i>	
<i>b</i>	<i>Vốn nước ngoài</i>	<i>29.460</i>	Phụ lục III
2	Vốn ngân sách địa phương	2.606.932	
	<i>Trong đó: Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới</i>	<i>124.800</i>	
2.1	Đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)	913.501	Phụ lục IV

<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>	648.634	
<i>b</i>	<i>Cấp huyện</i>	264.867	
2.2	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	13.000	Phụ lục V
<i>a</i>	<i>Các dự án thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo do cấp tỉnh quản lý</i>	6.600	
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ Chương trình xây dựng nông thôn mới</i>	6.400	
2.3	Nguồn vốn bội chi ngân sách địa phương	57.556	Phụ lục III
2.4	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (Cấp tỉnh quản lý)	852.890	Phụ lục VI
2.5	Nguồn thu tiền thuê đất có cơ sở hạ tầng trả nộp một lần của các nhà đầu tư và vốn sử dụng đất	769.985	Phụ lục VII

Phụ lục II

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Thời gian khởi công và hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lũy kế vốn ngân sách trung ương đã giao đến năm 2023		Dự kiến kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2024	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương còn lại năm 2025	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Tổng số	Trong đó riêng năm 2023				
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
	TỔNG SỐ:		5.657.957	4.021.228	1.217.130	5.544.039	3.140.281	1.360.347	2.008.880	394.878			
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		90.000	90.000	0	90.000	50.050	20.000	28.000	11.950			
	<i>Dự án nhóm B</i>												
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025		90.000	90.000	0	90.000	50.050	20.000	28.000	11.950			

-	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021 - 2025</i>			90.000	90.000	0	90.000	50.050	20.000	28.000	11.950		
1	Trường Trung học phổ thông Túc Trinh, huyện Phú Lương	2022-2024	Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	90.000	90.000		90.000	50.050	20.000	28.000	11.950	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
II	Y tế, dân số và gia đình			200.000	130.000	0	130.000	90.000	30.000	40.000	0		
	<i>Dự án nhóm B</i>												
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025			200.000	130.000	0	130.000	90.000	30.000	40.000	-		
-	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021 - 2025</i>			200.000	130.000	0	130.000	90.000	30.000	40.000	-		
1	Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên	2022-2025	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	200.000	130.000		130.000	90.000	30.000	40.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	

III	Các hoạt động kinh tế			5.367.957	3.801.228	1.217.130	3.801.228	2.257.725	889.933	1.532.503	11.000		
III.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			414.599	50.000	15.000	50.000	29.000	14.000	10.000	11.000		
	<i>Dự án nhóm B, nhóm C</i>												
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025			414.599	50.000	15.000	50.000	29.000	14.000	10.000	11.000		
-	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021 - 2025</i>			414.599	50.000	15.000	50.000	29.000	14.000	10.000	11.000		
1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	414.599	50.000	15.000	50.000	29.000	14.000	10.000	11.000	Chi cục Kiểm lâm	
III.2	Giao thông			4.903.358	3.701.228	1.202.130	3.701.228	2.199.879	847.933	1.501.349	0		
	<i>Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C</i>												
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025			4.903.358	3.701.228	1.202.130	3.701.228	2.199.879	847.933	1.501.349	-		

-	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021- 2025</i>			4.903.358	3.701.228	1.202.130	3.701.228	2.199.879	847.933	1.501.349	-	
1	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang)	2022-2025	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	699.358	345.824	353.534	345.824	247.933	147.933	97.891	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
2	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	2022-2025	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	4.204.000	3.355.404	848.596	3.355.404	1.951.946	700.000	1.403.458	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông

III.3	Công nghệ thông tin			50.000	50.000	0	50.000	28.846	28.000	21.154	-		
	<i>Dự án nhóm B</i>												
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025			50.000	50.000	0	50.000	28.846	28.000	21.154	-		
-	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021 - 2025</i>			50.000	50.000	0	50.000	28.846	28.000	21.154	0		
1	Đầu tư hiện đại hóa kỹ thuật, công nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, sự nghiệp phát thanh truyền hình tỉnh Thái Nguyên	2021-2025	Nghị quyết số 74 /NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	50.000	50.000		50.000	28.846	28.000	21.154	-	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên	
IV	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật						1.522.811	742.506	420.414	408.377	371.928		
	Ngân sách Trung ương hỗ trợ các Chương trình mục tiêu quốc gia						1.522.811	742.506	420.414	408.377	371.928		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới						778.050	409.640	231.240	200.000	168.410		

-	Thành phố Thái Nguyên						52.250	29.581	18.554	13.865	8.804	UBND thành phố Thái Nguyên	
-	Thành phố Sông Công						14.250	8.067	5.060	3.782	2.401	UBND thành phố Sông Công	
-	Thành phố Phổ Yên						28.619	18.316	8.434	6.302	4.001	UBND thành phố Phổ Yên	
-	Huyện Đại Từ						164.177	73.874	42.168	58.765	31.538	UBND huyện Đại Từ	
-	Huyện Phú Bình						109.637	68.757	33.711	23.950	16.930	UBND huyện Phú Bình	
-	Huyện Phú Lương						65.131	34.135	20.241	21.685	9.311	UBND huyện Phú Lương	
-	Huyện Đồng Hỷ						93.350	38.596	20.241	29.883	24.871	UBND huyện Đồng Hỷ	
-	Huyện Định Hóa						194.971	103.179	71.024	28.684	63.108	UBND huyện Định Hóa	
-	Huyện Võ Nhai						55.665	35.135	11.807	13.084	7.446	UBND huyện Võ Nhai	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững						12.007	4.697	3.656	5.000	2.310		

*	<i>Dự án Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Dự án 4)</i>			13.808	12.007	1.801	12.007	4.697	3.656	5.000	2.310		
-	<i>Dự án hỗ trợ việc làm bền vững (Tiểu dự án 3)</i>			13.808	12.007	1.801	12.007	4.697	3.656	5.000	2.310		
	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kỹ thuật thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	2023-2025		13.808	12.007	1.801	12.007	4.697	3.656	5.000	2.310	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						732.754	328.169	185.518	203.377	201.208		
3.1	<i>Cấp tỉnh</i>			181.475	74.265	96.488	83.987	22.831	13.298	31.663	29.494		
a	<i>Ban Dân tộc tỉnh</i>			9.722			9.722	2.331	2.331	3.696	3.696	<i>Ban Dân tộc tỉnh</i>	
b	<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>			110.000	21.440	88.560	21.440	-	-	10.000	11.440	<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	
	<i>Dự án 5</i>			110.000	21.440	88.560	21.440	-	-	10.000	11.440		

	Tiểu dự án 1	2024-2026		110.000	21.440	88.560	21.440			10.000	11.440		
<i>c</i>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			61.753	52.825	7.928	52.825	20.500	10.967	17.967	14.358	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
	Dự án 6:			61.753	52.825	7.928	52.825	20.500	10.967	17.967	14.358		
1	Tu bổ, tôn tạo Cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát xã Phú Đình, huyện Định Hoá	2023-2024		4.010	3.487	523	3.487	3.487	954			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Nùng xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Đông Hồ	2023-2024		11.642	9.253	1.389	9.253	8.124	1.124	1.129		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3	Đầu tư xây dựng cho mỗi điểm đến du lịch tiêu biểu tại xóm Bản Tền, xã Văn Lãng, huyện Đông Hồ	2023-2024		1.137	989	148	989	989	989			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
4	Tu bổ di tích Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tin Keo xã Phú Đình, huyện Định	2023-2025		3.264	2.838	426	2.838	2.000	2.000	838		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

	Hoá (1948-1954)												
5	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Tày, xóm Bản Đông, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương	2023-2025		9.000	7.826	1.174	7.826	2.700	2.700	3.000	2.126	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
6	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Sán Chi, xóm Đồng Kệu, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	2023-2025		10.700	9.304	1.396	9.304	2.700	2.700	4.000	2.604	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hoá	2023-2025		22.000	19.128	2.872	19.128	500	500	9.000	9.628	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3.2	Cấp huyện						648.767	305.338	172.220	171.715	171.715		
1	Thành phố Thái Nguyên						2.505	1.495	808	505	505	UBND thành phố Thái Nguyên	
2	Thành phố Phố Yên						3.527	2.105	1.137	711	711	UBND thành phố Phố Yên	
3	Huyện Đại Từ						69.965	32.176	15.626	18.895	18.895	UBND huyện Đại Từ	
4	Huyện Phú Lương						55.869	29.108	19.197	13.381	13.381	UBND huyện Phú Lương	

5	Huyện Đồng Hỷ						105.518	43.048	25.092	31.235	31.235	UBND huyện Đồng Hỷ	
6	Huyện Định Hóa						159.699	78.085	43.315	40.807	40.807	UBND huyện Định Hóa	
7	Huyện Võ Nhai						238.301	112.175	63.941	63.063	63.063	UBND huyện Võ Nhai	
8	Huyện Phú Bình						13.383	7.146	3.104	3.119	3.119	UBND huyện Phú Bình	

B	Công trình đô thị				2.250.000	967.500	0	967.500	57 triệu USD	1.282.500	384.750	897.750	337.366	22.863	837.769	337.366	#####	22.863	837.769	378.763	362.543	-	253.780	108.763	82.223	-	57.556	24.667		
I	Dự án chuyển nhượng, hoàn thành				2.250.000	967.500	0	967.500	57 triệu USD	1.282.500	384.750	897.750	337.366	0	731.886	337.366	1.110.649	0	731.886	378.763	362.543	0	253.780	108.763	82.223	0	57.556	24.667		
1	Phát triển tổng hợp đô thị động lực - thành phố Thái Nguyên	2018	2023	Quyết định số 425/QĐ-TTg 24/3/2021; 875/QĐ-UBND 03/4/2018; số 2357/QĐ-UBND ngày 9/7/2021	2.250.000	967.500	0	967.500	57 triệu USD	1.282.500	384.750	897.750	337.366	-	731.886	337.366	1.110.649	-	731.886	378.763	362.543		253.780	108.763	82.223		57.556	24.667		UBND thành phố Thái Nguyên

Phụ lục IV

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án/chương trình	Thời gian khởi công và hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán				Kế hoạch vốn đầu tư công Trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn Ngân sách địa phương đã giao đến năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023	Dự kiến hoạch vốn Ngân sách địa phương năm 2024	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách địa phương còn lại năm 2025	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó: Vốn								
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
TỔNG SỐ				9.102.051	3.678.246	3.368.561	2.903.396	1.464.065	468.891	913.501	572.678		
A	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)			9.102.051	3.678.246	3.368.561	1.523.396	598.696	218.320	648.634	322.914		
I	Quốc phòng			130.000	50.000	80.000	73.525	14.575	5.900	45.950	13.000		
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành</i>			<i>70.000</i>	<i>50.000</i>	<i>20.000</i>	<i>13.525</i>	<i>8.525</i>	<i>0</i>	<i>5.000</i>	<i>0</i>		
1	Sở Chỉ huy A2/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh		Quyết định số 5304/QĐ-BQP ngày 22/11/2017	70.000	50.000	20.000	13.525	8.525		5.000	0	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>40.000</i>	<i>0</i>	<i>40.000</i>	<i>40.000</i>	<i>6.000</i>	<i>5.900</i>	<i>30.000</i>	<i>4.000</i>		

2	Xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã giai đoạn 2021 - 2025	2022-2024	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	40.000		40.000	40.000	6.000	5.900	30.000	4.000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
<i>c</i>	Dự án khởi công mới			20.000	0	20.000	20.000	50	0	10.950	9.000		
3	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	2022-2024	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	20.000		20.000	20.000	50		10.950	9.000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
II	An ninh và trật tự, an toàn xã hội			37.130	0	37.130	37.130	355	0	27.775	9.000		
<i>a</i>	<i>Khởi công mới</i>			37.130	0	37.130	37.130	355	0	27.775	9.000		
1	Trụ sở Phòng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh	2022-2024	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 27/6/2022	20.000		20.000	20.000	355		10.645	9.000	Công an tỉnh Thái Nguyên	
2	Cơ sở làm việc công an huyện Định Hóa thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên			17.130		17.130	17.130			17.130	0		
III	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			266.334	0	247.953	231.775	28.978	16.790	120.684	82.113		

a	Dự án chuyển tiếp			140.484	0	122.103	105.925	28.878	16.790	51.566	25.481		
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú Đình Hóa, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2)	2022-2024	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 20/6/2022; Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	30.000		21.639	21.639	4.500	4.400	14.975	2.164	UBND huyện Đình Hóa	
2	Xây dựng Nhà học bộ môn, phòng học Trường THPT Lương Phú	2023-2024	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	7.353		7.353	7.500	1.125	1.125	5.625	750	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
3	Xây dựng Trường THPT Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên)	2017-2025	Công văn số 439/QĐ-UBND ngày 23/10/2017; Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	103.131		93.111	76.786	23.253	11.265	30.966	22.567	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Phổ Yên	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/7/2023
b	Dự án khởi công mới			30.000	0	30.000	30.000	100	0	16.400	13.500		

1	Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên (Xây dựng Nhà KTX, nhà ăn, nhà đa năng)	2022-2024	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2022, Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	30.000		30.000	30.000	100		16.400	13.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
<i>c</i>	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án</i>			<i>95.850</i>	<i>0</i>	<i>95.850</i>	<i>95.850</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>52.718</i>	<i>43.132</i>		
1	Xây dựng Nhà lớp học 16 phòng, Nhà hiệu bộ trường THPT Lương Ngọc Quyến		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	29.850		29.850	29.850	0		16.418	13.432	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
2	Xây dựng Nhà lớp học 16 phòng trường THPT Sông Công		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	10.000		10.000	10.000	0		5.500	4.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
3	Xây dựng Nhà lớp học 15 phòng Trường THPT Định Hóa		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	10.000		10.000	10.000	0		5.500	4.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	

4	Xây dựng Nhà lớp học, phòng học bộ môn, phòng tổ chuyên môn Trường THPT Đại Từ		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	13.000	13.000	13.000	0		7.150	5.850	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
5	Xây dựng Nhà lớp học bộ môn, thư viện Trường THPT Phổ Yên		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	5.000	5.000	5.000	0		2.750	2.250	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
6	Xây dựng Nhà đa năng, nhà lớp học 6 phòng Trường THPT Hoàng Quốc Việt		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	10.000	10.000	10.000	0		5.500	4.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
7	Xây dựng Nhà đa năng Trường THPT Lưu Nhân Chú		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	6.000	6.000	6.000	0		3.300	2.700	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
8	Xây dựng Nhà đa năng Trường THPT Trần Phú, huyện Võ Nhai		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	6.000	6.000	6.000	0		3.300	2.700	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	

9	Xây dựng Nhà đa năng Trường THPT Khánh Hòa		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	6.000		6.000	6.000	0		3.300	2.700	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
IV	Y tế, dân số và gia đình			332.791	53.525	145.000	145.000	83.000	23.650	43.750	18.250		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>294.725</i>	<i>53.525</i>	<i>110.000</i>	<i>110.000</i>	<i>82.850</i>	<i>23.650</i>	<i>24.650</i>	<i>2.500</i>		
1	Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn I)	2021-2025	Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021	266.725	53.525	85.000	85.000	79.100	20.000	5.900	0	Bệnh viện Y học cổ truyền	
2	Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên	2022-2024	Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	28.000		25.000	25.000	3.750	3.650	18.750	2.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>			<i>38.066</i>	<i>0</i>	<i>35.000</i>	<i>35.000</i>	<i>150</i>	<i>0</i>	<i>19.100</i>	<i>15.750</i>		

1	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhà Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình	2022-2024	Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/7/2022	13.000		13.000	13.000	50		7.100	5.850	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
2	Khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	2022-2024	Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	25.066		22.000	22.000	100		12.000	9.900	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
V	Văn hóa			55.000	0	30.000	30.000	11.500	10.550	18.500	0		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>55.000</i>	<i>0</i>	<i>30.000</i>	<i>30.000</i>	<i>11.500</i>	<i>10.550</i>	<i>18.500</i>	<i>0</i>		
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà trường niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa	2022-2024	Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	40.000		20.000	20.000	10.000	9.100	10.000	0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

2	Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	2022-2024	Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	15.000		10.000	10.000	1.500	1.450	8.500	0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
VI	Thể dục, thể thao			39.981	0	39.981	39.981	6.000	5.900	29.983	3.998		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>39.981</i>	<i>0</i>	<i>39.981</i>	<i>39.981</i>	6.000	5.900	29.983	3.998		
1	Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên	2022-2024	Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	39.981		39.981	39.981	6.000	5.900	29.983	3.998	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
VII	Các hoạt động kinh tế			7.275.291	3.541.352	1.856.342	700.053	291.238	71.530	220.170	188.645		
VII.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			1.413.032	127.650	358.045	229.451	43.798	31.150	118.138	67.515		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>487.261</i>	<i>65.000</i>	<i>211.863</i>	<i>103.176</i>	<i>25.876</i>	<i>16.150</i>	<i>74.597</i>	<i>2.703</i>		

1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất chè tập trung an toàn, chất lượng cao tỉnh Thái Nguyên	2020-2024	Quyết định số 4122/QĐ-BNN-TCTL ngày 30/10/2019	80.000	65.000	15.000	15.000	7.683	5.000	7.317	0	Chi cục Thủy lợi
2	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	2022-2024	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	12.026		12.026	12.026	1.500	1.400	9.323	1.203	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
3	Sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt xã Tiên Phong, thị xã Phố Yên (nay là thành phố Phố Yên)	2022-2024	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	14.995	0	14.995	15.000	2.350	2.250	11.150	1.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
4	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	2022-2025	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	149.017		149.017	50.000	7.650	7.500	42.350	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn

5	Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên	2016-2022	Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 22/10/2018; Quyết định số 4037/QĐ-UBND ngày 16/12/2019; Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 29/4/2021, Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 07/7/2023	231.223		20.825	11.150	6.693		4.457		Trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo	
<i>b</i>	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án</i>			<i>925.771</i>	<i>62.650</i>	<i>146.182</i>	<i>126.275</i>	<i>17.922</i>	<i>15.000</i>	<i>43.541</i>	<i>64.812</i>		
1	Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên	2022-2025	Quyết định số 1395/TTg-QHQT ngày 13/10/2020; Số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022	925.771	62.650	146.182	126.275	17.922	15.000	43.541	64.812	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
VII.2	Giao thông			4.264.500	3.320.675	943.825	236.922	218.381	14.281	18.541	0		
<i>c</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>4.264.500</i>	<i>3.320.675</i>	<i>943.825</i>	<i>236.922</i>	<i>218.381</i>	<i>14.281</i>	<i>18.541</i>	<i>0</i>		

1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	2021-2025	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	4.204.000	3.320.675	883.325	202.000	190.000		12.000	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Gom đoạn từ nút giao Yên Bình đến Khu công nghiệp Yên Bình (Km0-Km2+100)	2022-2024	Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	60.500		60.500	34.922	28.381	14.281	6.541	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
VII.3	Cấp nước, thoát nước			1.403.901	93.027	360.614	114.822	17.309	14.349	50.383	47.130		
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành</i>			<i>950.488</i>	<i>0</i>	<i>252.717</i>	<i>9.200</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>9.200</i>	<i>0</i>		
1	Dự án Hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải Thành phố Thái Nguyên	2011-2021	Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 11/11/2016; Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 11/10/2012; Quyết định	950.488		252.717	9.200	0		9.200	0	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên	Đối ứng dự án ODA

			số 2851/QĐ- UBND ngày 10/9/2021										
b	Dự án chuyển tiếp			453.413	93.027	107.897	105.622	17.309	14.349	41.183	47.130		
1	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu trung tâm phía Nam thành phố Thái Nguyên	2019-2023	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 27/5/2015	438.543	93.027	93.027	90.752	15.109	12.249	30.000	45.643	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên	
2	Xây dựng Hồ sơ có kết hợp hồ sinh học cho hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	2022-2024	Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	14.870		14.870	14.870	2.200	2.100	11.183	1.487	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên	
VII.4	Hỗ trợ thực hiện chính sách và bổ sung các quỹ ngoài ngân sách; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn			193.858	0	193.858	118.858	11.750	11.750	33.108	74.000		
1	Bổ sung vốn điều lệ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	14.858		14.858	14.858	7.000	2.000	7.858	0	Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh	

2	Bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 11/8/2021; Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	14.000	14.000	14.000	8.750	1.750	5.250	0	Hội Nông dân tỉnh	
3	Quỹ phát triển hợp tác xã	2021-2025	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2021; Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/4/2021	40.000	40.000	40.000	10.000	5.000	15.000	15.000	Liên minh hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên	
4	Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/NĐ-CP; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên			125.000	125.000	50.000	3.000	3.000	5.000	42.000		
VIII	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội			419.989	0	419.989	103.301	37.000	30.000	59.556	6.745	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>405.000</i>	<i>0</i>	<i>405.000</i>	<i>88.312</i>	<i>37.000</i>	<i>30.000</i>	<i>51.312</i>	<i>0</i>	

1	Xây dựng trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	2021-2024	Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	405.000	405.000	88.312	37.000	30.000	51.312	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
<i>b</i>	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới dự án</i>			<i>14.989</i>	<i>0</i>	<i>14.989</i>	<i>14.989</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>8.244</i>	<i>6.745</i>	
1	Trụ sở nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Phú Bình	2022-2024	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 22/8/2021	5.000	5.000	5.000			2.750	2.250	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
2	Nhà in Báo Thái Nguyên	2023-2025	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20/7/2023	9.989	9.989	9.989			5.494	4.495	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
IX	Xã hội			45.000	33.369	11.631	11.631	50	0	10.418	1.163	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>45.000</i>	<i>33.369</i>	<i>11.631</i>	<i>11.631</i>	<i>50</i>	<i>0</i>	<i>10.418</i>	<i>1.163</i>	

1	Nâng cấp, cải tạo cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên	2022-2025	Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 21/6/2021, Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	45.000	33.369	11.631	11.631	50	10.418	1.163	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
X	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			500.535	0	500.535	151.000	126.000	54.000	71.848	0	
X.1	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới			500.535		500.535	151.000	126.000	54.000	25.000	0	
1	Thành phố Thái Nguyên						2.980	1.000	1.000	1.980	0	UBND thành phố Thái Nguyên
2	Thành phố Sông Công						745	0	0	745	0	UBND thành phố Sông Công
3	Thị xã Phổ Yên						3.726	2.000	2.000	1.726	0	UBND thành phố Phổ Yên
4	Huyện Đại Từ						35.763	35.763	20.763	0	0	UBND huyện Đại Từ
5	Huyện Phú Bình						11.921	11.921	2.921	0	0	UBND huyện Phú Bình
6	Huyện Phú Lương						11.226	10.000	2.000	1.226	0	UBND huyện Phú Lương

7	Huyện Đồng Hỷ						20.663	9.000	5.000	11.663	0	UBND huyện Đồng Hỷ		
8	Huyện Định Hóa						43.512	43.512	15.512	0	0	UBND huyện Định Hóa		
9	Huyện Võ Nhai						20.464	12.804	4.804	7.660	0	UBND huyện Võ Nhai		
X,2	Dự phòng (Số vốn còn lại để trả nợ quyết toán, chuẩn bị đầu tư, giao cho các dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư, các dự án có tỷ lệ giải ngân cao,...)									46.848			Trong đó có 16 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo Kết luận của Ban Chấp hành Đảng Bộ tỉnh	
B	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG (CẤP HUYỆN QUẢN LÝ)						0	0	0	1.380.000	865.369	250.571	264.867	249.764
	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật						1.380.000	865.369	250.571	264.867	249.764			
I	Phân cấp cho các huyện, thành phố						1.280.000	831.000	231.000	231.000	218.000			
1	Thành phố Thái Nguyên						155.079	93.819	31.517	31.517	29.743	UBND thành phố Thái Nguyên		

2	Thành phố Sông Công						105.560	70.635	17.967	17.967	16.958	UBND thành phố Sông Công	
3	Thành phố Phổ Yên						220.975	171.595	25.405	25.405	23.975	UBND thành phố Phổ Yên	
4	Huyện Đại Từ						162.274	102.160	30.928	30.928	29.186	UBND huyện Đại Từ	
5	Huyện Phú Bình						141.676	92.012	25.552	25.552	24.112	UBND huyện Phú Bình	
6	Huyện Phú Lương						118.612	72.236	23.858	23.858	22.518	UBND huyện Phú Lương	
7	Huyện Đồng Hỷ						128.781	78.256	25.994	25.994	24.531	UBND huyện Đồng Hỷ	
8	Huyện Định Hóa						128.781	78.256	25.994	25.994	24.531	UBND huyện Định Hóa	
9	Huyện Võ Nhai						118.262	72.031	23.785	23.785	22.446	UBND huyện Võ Nhai	

II	Phân vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						100.000	34.369	19.571	33.867	31.764		
1	Đối ứng ngân sách tỉnh cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững						1.801	704	548	750	347		
*	<i>Dự án Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Dự án 4)</i>			13.808	12.007	1.801	1.801	704	548	750	347		
-	<i>Dự án hỗ trợ việc làm bền vững (Tiểu dự án 3)</i>			13.808	12.007	1.801	1.801	704	548	750	347		
	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kỹ thuật thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	2023-2025		13.808	12.007	1.801	1.801	704	548	750	347	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
2	Đối ứng ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025						98.199	33.665	19.023	33.117	31.417		

-	Ban Dân tộc tỉnh						1.099	350	350	375	374	Ban Dân tộc tỉnh	
-	Sở Giáo dục và Đào tạo			110.000	21.440	88.560	3.216	0	-	1.500	1.716	Sở Giáo dục và Đào tạo	
-	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch						7.928	3.075	1.645	3.385	1.468	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
-	Huyện Đại Từ						11.997	3.218	1.563	4.389	4.390	UBND huyện Đại Từ	
-	Huyện Phú Lương						10.269	2.912	1.920	3.678	3.679	UBND huyện Phú Lương	
-	Huyện Đồng Hỷ						17.553	4.305	2.509	6.624	6.624	UBND huyện Đồng Hỷ	
-	Huyện Định Hóa						15.969	7.809	4.332	4.080	4.080	UBND huyện Định Hóa	
-	Huyện Võ Nhai						28.830	11.216	6.394	8.807	8.807	UBND huyện Võ Nhai	
-	Huyện Phú Bình						1.338	780	310	279	279	UBND huyện Phú Bình	

Phụ lục V
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN: XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án/chương trình	Thời gian khởi công và hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt quyết toán				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn bố trí đến năm 2023		Dự kiến kế hoạch năm 2024	Số vốn còn lại năm 2025	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó: Vốn			Tổng số	Trong đó năm 2023				
					NSTW	NSDP							
	TỔNG SỐ			512.535	0	12.000	38.000	11.000	6.000	13.000	14.600		
A	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			12.000	0	12.000	12.000	0	0	6.600	6.000		
	<i>Các dự án lĩnh vực giáo dục đào tạo cấp tỉnh quản lý</i>												
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>			<i>12.000</i>		<i>12.000</i>	<i>12.000</i>			<i>6.600</i>	<i>6.000</i>		

1	Xây dựng Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Diêm Thụy, huyện Phú Bình	2023-2025	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	6.000		6.000	6.000			3.300	3.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
2	Xây dựng Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn	2023-2025	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	6.000		6.000	6.000			3.300	3.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
B	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			500.535	0	0	26.000	11.000	6.000	6.400	8.600		
	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới			500.535			26.000	11.000	6.000	6.400	8.600		
1	Thành phố Thái Nguyên						513,00	0	0	513	0	UBND thành phố Thái Nguyên	

2	Thành phố Sông Công						128,00	0	0	128	0	UBND thành phố Sông Công
3	Thị xã Phố Yên						641,00	0	0	641	0	UBND thành phố Phố Yên
4	Huyện Đại Tù						6.158,00	1500	500	1385	3.273	UBND huyện Đại Tù
5	Huyện Phú Bình						2.053,00	500	500	600	953	UBND huyện Phú Bình
6	Huyện Phú Lương						1.933,00	1500	500	433	0	UBND huyện Phú Lương
7	Huyện Đồng Hỷ						3.558,00	1500	500	800	1.258	UBND huyện Đồng Hỷ
8	Huyện Định Hóa						7.492,00	4500	3500	1100	1.892	UBND huyện Định Hóa
9	Huyện Võ Nhai						3.524,00	1500	500	800	1.224	UBND huyện Võ Nhai

Phụ lục VI
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án/chương trình	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn TTSDĐ và SXLNĐ còn lại năm 2025	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Số/ ngày/ tháng/ năm	Tổng số	Trong đó:										
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh							
TỔNG SỐ				8.989.461	4.166.521	492.612	450.160	3.702.868	3.523.452	1.262.235	635.074	852.890	1.408.427		
A	DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO TẠI PHỤ LỤC IV CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 199/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021			120.000	0	0	85.000	35.000	35.000	7.620	0	27.380	0		
I	Giao thông														
a	Dự án chuyển tiếp														

I	1	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ vành đai V vùng thủ đô Hà Nội đi Khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên (đoạn tuyến từ đường Vành đai V vùng Thủ đô mở mới về phía Nam đến khu Chùa Hương Ấp)	2021-2024	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	120.000			85.000	35.000	35.000	7.620		27.380	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phổ Yên	
	B	DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO TẠI PHỤ LỤC V CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 199/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021					8.869.461	4.166.521	492.612	365.160	3.667.868	3.488.452	1.254.615	635.074	825.510	1.408.427
	I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội					108.141	0	0	8.561	99.580	99.580	42.474	14.900	7.316	49.790
	a	<i>Dự án chuyển tiếp</i>														
2	1	Dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025	2023-2025	Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2022; số 69/NQ-HĐND ngày 28/10/2022;	108.141			8.561	99.580	99.580	42.474	14.900	7.316	49.790	Công an tỉnh	

				Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 04/5/2023												
	II	Văn hóa			22.000	0	0	7.000	15.000	15.000	7.500	2.500	7.500	0		
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>														
3	1	Xây dựng, mở rộng, tôn tạo di tích "Nơi thành lập cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1936, tại xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên"	2021-2024	Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 21/6/2021, Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	22.000		7.000	15.000	15.000	7.500	2.500	7.500	0		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ	
	III	Thể dục, thể thao			535.992	200.000	300	0	335.692	335.692	113.700	83.700	54.146	167.846		
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>														

4	1	Xây dựng Sân vận động tỉnh Thái Nguyên	2022 - 2025	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; số 179/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 09/12/2021; Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	535.992	200.000	300		335.692	335.692	113.700	83.700	54.146	167.846	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh
	III	Các hoạt động kinh tế			7.033.474	3.966.521	404.000	349.599	2.313.354	2.133.938	677.375	206.153	548.560	908.103	
	III.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			708.330	195.293	0	349.599	163.438	162.983	16.500	13.500	72.719	73.764	
	a	Dự án chuyển tiếp													

5	1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực Phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	2021 - 2025	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	414.599	50.000	349.599	15.000	14.545	0	5.000	9.545	Chi cục Kiểm lâm	
6	2	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025	2022-2025	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/6/2022; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	108.438			108.438	108.438	16.500	13.500	37.719	54.219	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn
	<i>b</i>	<i>Dự án Khởi công mới</i>												
	1	Dự án Bổ trí ổn định dân cư tại chỗ vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Kỳ		Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	20.000			20.000	20.000	0	10.000	10.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ	

		Phủ, huyện Đại Từ														
	2	Dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên, thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước	2023-2025	Quyết định số 2603/QĐ-BNN-TL ngày 29/6/2023	165.293	145.293	-	20.000	20.000	0		20.000	0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	III.2	Giao thông			6.105.144	3.771.228	404.000	0	1.929.916	1.750.955	557.875	89.703	358.841	834.339		
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>6.105.144</i>	<i>3.771.228</i>	<i>404.000</i>	<i>0</i>	<i>1.929.916</i>	<i>1.750.955</i>	<i>557.875</i>	<i>89.703</i>	<i>358.841</i>	<i>834.339</i>		
7	1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	2022-2025	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	4.204.000	3.355.404	202.000	646.596	646.596	397.672		50.000	198.924		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	

8	2	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang)	2022-2025	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	901.358	345.824	202.000		353.534	353.235	30.000		50.000	273.235	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
9	3	Đường nối QL3 mới (Hà Nội - Thái Nguyên) đến Khu công nghiệp Yên Bình đoạn từ KM3+516,9 đến Km5+434,18 và ĐT261-giai đoạn II	2022-2025	Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	82.282				82.282	82.282	12.300	12.200	28.841	41.241	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
10	4	Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ KM31 (Quốc lộ 3) đến Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh)	2020-2023	Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 30/9/2020; Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/5/2023	302.010	70.000			232.010	221.510	39.500	39.500	50.000	132.010	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông

11	5	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261 đến ĐT.266	2023-2025	Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	392.729					392.729	224.567	20.200		100.000	104.367	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
12	6	Tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT269B, tỉnh Thái Nguyên	2023-2025	Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 17/02/2023	222.765					222.765	222.765	58.203	38.003	80.000	84.562	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
	III.3	Công nghệ thông tin			20.000	0	0	0	20.000	20.000	3.000	2.950	17.000	0		
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyên tiếp</i>														
13	1	Dự án phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025	2022-2024	Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	20.000					20.000	20.000	3.000	2.950	17.000	0	Sở Thông tin và Truyền thông

	III 4	Hỗ trợ thực hiện chính sách và bổ sung các quỹ ngoài ngân sách; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn			200.000				200.000	200.000	100.000	100.000	100.000	0	
	1	Cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh giai đoạn 2021-2025			200.000				200.000	200.000	100.000	100.000	100.000	0	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh
	IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội			669.319	0	88.312	0	580.707	580.707	255.966	170.221	130.588	194.153	
	a	Dự án hoàn thành													
14	1	Trụ sở tiếp công dân tỉnh Thái Nguyên	2022-2023	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 23/9/2021	20.000				20.000	20.000	19.550	3.500	450	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh

15	2	Trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và một số cơ quan	2022-2023	Nghi quyết số 23/NQ-HĐND 19/5/2021; Quyết định số 3897/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	90.000				90.000	90.000	70.438	40.843	19.562	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh
	<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>													
16	1	Trụ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các chi cục trực thuộc	2021-2024	Nghi quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/5/2021, Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	64.452				64.452	64.452	9.600	9.600	22.626	32.226	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh
17	2	Xây dựng Trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	2021-2024	Nghi quyết số 77/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	405.000	88.312			316.388	316.388	140.778	110.778	70.000	105.610	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh

18	3	Xây dựng mới Nhà làm việc, nhà hội trường 250 chỗ của Sở Y tế và Chi cục dân số Kế hoạch hóa gia đình	2023-2025	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	37.000					37.000	37.000	5.550	5.500	12.950	18.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh
19	4	Trụ sở làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Dạy nghề 20 - 10 phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	2023-2025	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	52.867					52.867	52.867	10.050		5.000	37.817	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
	V	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			500.535	0	0	0		323.535	323.535	157.600	157.600	77.400	88.535	
	*	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới			500.535					323.535	323.535	157.600	157.600	77.400	88.535	
	1	Thành phố Thái Nguyên								13.123	13.123	1.000	1.000	5.700	6.423	UBND thành phố Thái Nguyên
	2	Thành phố Sông Công								3.522	3.522	0	0	1.700	1.822	UBND thành phố Sông Công

3	Thành phố Phổ Yên							7.958	7.958	3.500	3.500	1.900	2.558	UBND thành phố Phổ Yên
4	Huyện Đại Tù							57.102	57.102	10.637	10.637	22.100	24.365	UBND huyện Đại Tù
5	Huyện Phú Bình							28.363	28.363	9.579	9.579	8.600	10.184	UBND huyện Phú Bình
6	Huyện Phú Lương							21.988	21.988	7.100	7.100	6.800	8.088	UBND huyện Phú Lương
7	Huyện Đông Hy							29.926	29.926	11.700	11.700	8600	9.626	UBND huyện Đông Hy
8	Huyện Định Hóa							130.829	130.829	105.588	105.588	11.500	13.741	UBND huyện Định Hóa
9	Huyện Võ Nhai							30.724	30.724	8.496	8.496	10500	11.728	UBND huyện Võ Nhai

Phụ lục VII
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
TỪ NGUỒN THU TIỀN THUÊ ĐẤT CÓ CƠ SỞ HẠ TẦNG TRẢ NỘP MỘT LẦN
CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VÀ VỐN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2023	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
				NSTW	NSDP (NSNN và các nguồn vốn khác)						
TỔNG SỐ:					4.237.171	0	4.237.172	1.222.598	112.613	769.985	
	Các hoạt động kinh tế										
	Khu công nghiệp										
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành, quyết toán trước 31/12/2022</i>				76.833	0	76.833	13.947	69	2.537	
1	Đường gom Quốc lộ 3 mới Hà Nội Thái Nguyên đoạn từ Khu công nghiệp Yên Bình đến đường ĐT266 (đoạn Km3 ÷ Km4+725,87)	Xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình		Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	76.833		76.833	13.947	69	2.537	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên
<i>b</i>	<i>Dự án hoàn thành trong năm 2023</i>				4.160.338,3		4.160.339	1.208.651	112.544	767.448	

1	Đường 36m nối Khu công nghiệp Sông Công II với QL.3 cũ và nút giao Sông Công	Thành phố Sông Công		Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	264.564	264.564	142.437	7.607	27.124
2	Dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II - diện tích 250ha	Thành phố Sông Công	2018	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 25/4/2017; số 3626/QĐ-UBND ngày 07/11/2019	1.757.776	1.757.776	403.960	55.000	197.723
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II	Thành phố Sông Công	2018	Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 30/8/2017	320.328	320.328	216.660	22.715	162.887
4	Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Điem Thụy - Khu A	Thành phố Phố Yên và huyện Phú Bình	2018	Quyết định số 2638/QĐ UBND ngày 24/10/2011	1.416.954	1.416.954	177.653	17.222	121.773
5	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và nhà ở cho công nhân khu công nghiệp Điem Thụy (Phần diện tích 180 ha).	Huyện Phú Bình		Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/8/2013	198.337	198.337	165.244	5.000	160.244
6	Xây dựng khu tái định cư và nhà ở công nhân tại xóm Hắng, xã Hồng Tiến, huyện Phố Yên phục vụ Khu công nghiệp Điem Thụy phần diện tích 180ha	Thành phố Phố Yên		Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	202.380	202.380	102.697	5.000	97.697

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà in Báo Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Nhà in Báo Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà in Báo Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở vật chất làm việc mới đảm bảo điều kiện hoạt động, tác nghiệp của Nhà in Báo Thái Nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác để Báo Thái Nguyên hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Quy mô đầu tư:

Dự án xây dựng mới trên tổng diện tích đất 1.555 m².

- Xây dựng Nhà in Báo Thái Nguyên với diện tích khoảng 323 m², cao 02 tầng. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 545,5 m².

- Đầu tư trạm biến áp, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống trang thiết bị phù hợp với cấp công trình và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (san nền, kê đá, cống, hàng rào, nhà thường trực, sân đường, nhà để xe, hệ thống điện, cấp thoát nước...).

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 9.989 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 (từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian: Năm 2023 - 2025.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2023 đến năm 2024: Chuẩn bị đầu tư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt dự án.

- Năm 2024 đến năm 2025: Triển khai thi công xây dựng; nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc
Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đông Hỷ và các công trình phụ trợ**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc kéo dài thời gian bố trí vốn đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đông Hỷ và các công trình phụ trợ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đông Hỷ và các công trình phụ trợ tại Văn bản số 373/HĐND-VP ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án:

Xây dựng Trụ sở làm việc của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đồng Hỷ và các công trình phụ trợ, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách cấp tỉnh và vốn ngân sách cấp huyện.

2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Văn bản số 373/HĐND-VP ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đồng Hỷ và các công trình phụ trợ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười; các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 về Chương trình giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Sau khi nghe Báo cáo số 105/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười; các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 107/TTr-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười; các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và

sau Kỳ họp thứ mười; các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Kết quả đạt được

Các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ mười; các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh có tổng số 123 ý kiến, kiến nghị. Trong đó, tổng số ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cần xem xét, chỉ đạo, giải quyết là 98 ý kiến, kiến nghị. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải quyết và trả lời 100% các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Kết quả, 66/98 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã giải quyết xong hoặc giải trình, thông tin tới cử tri, đạt tỷ lệ 67,3% (*trong đó, ý kiến, kiến nghị đã giải quyết xong đạt tỷ lệ 25,5%*); 32/98 ý kiến, kiến nghị đang giải quyết, chiếm tỷ lệ 32,7%. Nhìn chung, việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được thực hiện đúng quy định, nội dung trả lời cơ bản đầy đủ, nhiều kiến nghị được xem xét, giải quyết kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

2. Hạn chế

- Việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri ở một số địa phương còn có nội dung chưa được nghiên cứu kỹ và chưa phản ánh đầy đủ, chính xác ý kiến của cử tri và chưa đúng thẩm quyền giải quyết.

- Việc trả lời cử tri về kết quả giải quyết đôi lúc chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chưa sát với ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết trên thực tế.

- Việc đánh giá, phân loại kết quả giải quyết có nội dung chưa chính xác. Một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh xác định là đã giải quyết xong hoặc giải trình, thông tin với cử tri nhưng qua khảo sát và làm việc với các đơn vị, địa phương xác định là nội dung đang giải quyết để Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo và giải quyết.

- Còn một số ý kiến, kiến nghị của cử tri kéo dài qua nhiều kỳ họp nhưng chưa được giải quyết dứt điểm; tiến độ giải quyết chậm; một số kiến nghị đang giải quyết nhưng chưa xác định được lộ trình, thời hạn giải quyết; một số kiến nghị chuyển Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết nhưng tiến độ thực hiện còn chậm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và thông tin về các chương trình, dự án và kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri dù đã được thực hiện nhưng vẫn còn tình trạng người dân ở một số địa phương chưa đồng thuận làm chậm tiến độ dự án, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của Nhân dân.

3. Nguyên nhân

- Công tác phối hợp giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện ở một số địa phương chưa chặt chẽ trong việc rà soát, xác minh thông tin, dẫn đến việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thiếu chính xác và chưa sát đúng với thực tế. Một số địa phương cấp xã chưa thực sự làm tốt công tác tuyên truyền, thông tin tới cử tri những nội dung thuộc thẩm quyền.

- Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan đến việc bố trí nguồn lực để đầu tư nên cần có lộ trình, thời gian mới có thể giải quyết. Một số ý kiến, kiến nghị liên quan đến việc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đòi hỏi phải có đánh giá, rà soát, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và có thời gian mới có thể xử lý, khắc phục được.

- Một số ý kiến, kiến nghị liên quan đến cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, các cơ quan Trung ương, do vậy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ có thể giải trình, tiếp thu và kiến nghị với cấp có thẩm quyền để giải quyết.

- Một số ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, một số nội dung trong thực tế triển khai phát sinh những khó khăn, vướng mắc do vậy cần có thời gian để giải quyết dứt điểm.

Điều 2. Để tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tăng cường giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đang trong quá trình giải quyết và ý kiến, kiến nghị gửi đến các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện trong việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị gửi đến kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền giải quyết.

- Chỉ đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát thường xuyên việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Đối với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị để thông tin đến cử tri tại địa phương,

đồng thời kiến nghị kịp thời những nội dung giải quyết chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri.

- Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đảm bảo rõ địa chỉ, chính xác về nội dung, đúng thẩm quyền giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan chức năng trong việc xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cần chủ động tiếp xúc, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri; tăng cường hoạt động giám sát, thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo đúng quy định, không để tồn đọng, kéo dài.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thời gian cụ thể để giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đang phát sinh nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri như công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường, quản lý dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, bồi thường giải phóng mặt bằng,...

- Tập trung chỉ đạo, giải quyết 32 ý kiến, kiến nghị của cử tri đang trong quá trình giải quyết (*có phụ biểu kèm theo*); xác định rõ lộ trình và thời gian giải quyết. Thường xuyên rà soát tiến độ giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri để kịp thời đôn đốc, xử lý những vướng mắc phát sinh, chỉ đạo hướng giải quyết cho phù hợp; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những việc có đủ điều kiện, khả năng giải quyết và các ý kiến, kiến nghị của cử tri kéo dài qua nhiều kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với các ý kiến, kiến nghị của cử tri cần bố trí nguồn lực để thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư để đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri. Đặc biệt là các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến tình trạng sạt lở bờ sông, đề nghị xây dựng kè để bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương, các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ ảnh hưởng và có phương án sẵn sàng để bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của người dân.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng, địa phương thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh gây ô nhiễm môi trường hoặc tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; yêu cầu các cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật và xử lý vi phạm (nếu có).

- Tiếp tục kiến nghị với các cơ quan Trung ương xem xét, giải quyết đối với 15 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương và báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tăng cường đôn đốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, giải quyết đối với 09 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tiếp tục quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị đến cử tri.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Giao các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ THUỘC THẨM QUYỀN CẤP TỈNH ĐANG GIẢI QUYẾT

(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

32 ý kiến, kiến nghị

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
I	Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ GỬI TỚI TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 10, HĐND TỈNH KHÓA XIV (05 ý kiến, kiến nghị)	
1	Cử tri phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh chỉ đạo Công ty Cổ phần Hải Đăng đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện các hạng mục của dự án Khu dân cư đôi Yên Ngựa để Nhân dân ổn định cuộc sống; hoàn trả đủ 768m ² đất để Tổ dân phố số 1 xây dựng Nhà văn hóa.	<p>Nội dung 1: Theo kết luận số 6345/KL-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trong đó yêu cầu Công ty cổ phần Hải Đăng thực hiện một số nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, Dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Đầu tư, báo cáo các cơ quan chức năng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và các cơ quan chức năng thực hiện dứt điểm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện hoàn thành dự án; lập hồ sơ giao đất theo quy định.- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chức năng xác định lại phương án tài chính và thực hiện quyết toán dự án theo quy định. <p>Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đang đôn đốc Công ty cổ phần Hải Đăng thực hiện các nội dung theo Kết luận số 6345/KL-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Nội dung 2: Về việc đề nghị hoàn trả 768m² đất để Tổ dân phố số 1 xây dựng Nhà Văn hóa: Hiện nay, Nhân dân đã xây dựng 1 cơ sở thờ tự diện tích trên 289m². Doanh nghiệp đã giải phóng mặt bằng và bàn giao 479 m² để xây dựng nhà văn hóa và đất cây xanh liền kề cho địa phương theo ý kiến cử tri. Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã giao cho Ủy ban nhân dân phường Quang Trung quản lý diện tích đất 479 m². Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường Quang Trung hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Tổ dân phố số 1 theo quy định.</p>
2	Cử tri xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên phản ánh: Hoạt động sản xuất của Công ty Trách	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Xuất nhập khẩu 168 Thái Nguyên (Công ty 168) lắp đặt và đưa Trạm trộn bê tông thương phẩm vào hoạt động tại xóm Đầu Phần, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên nhưng chưa được phê duyệt báo cáo

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
	<p>nhiệm hữu hạn xây dựng và xuất nhập khẩu 168 gây tiếng ồn, bụi, làm ô nhiễm môi trường; việc xả nước thải và cặn xi măng chảy vào ruộng canh tác, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và hoạt động sản xuất của Nhân dân. Đồng thời, trong quá trình thi công xây dựng Công ty làm hư hỏng tuyến đường của Nhân dân xóm Đầu Phần nhưng hiện nay chưa hoàn trả. Đề nghị tỉnh quan tâm, chỉ đạo, giải quyết.</p>	<p>đánh giá tác động môi trường theo quy định.</p> <p>Năm 2019, theo phản ánh của cử tri, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường đối với Công ty 168. Theo kết quả kiểm tra, Sở Tài Nguyên và Môi trường đã có Kết luận số 116/KL-STNMT ngày 05/12/2019, yêu cầu Công ty 168 tạm dừng hoạt động sản xuất để hoàn thiện hồ sơ thuê đất, hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định; có Văn bản số 3686/STNMT- BVMT kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính Công ty 168 với hành vi không có báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.</p> <p>Sau khi xem xét giải trình của Công ty 168 tại văn bản số 58/GT-HH ngày 10/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản số 13/UBND-CNN ngày 03/01/2020 yêu cầu Công ty khẩn trương thực hiện đánh giá tác động môi trường cho Trạm trộn bê tông của Công ty. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty 168 đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Trạm trộn bê tông thương phẩm nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định với kết quả được Hội đồng thẩm định thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của các Ủy viên hội đồng. Tuy nhiên, từ khi được thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đến nay, Công ty không hoàn thiện việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo ĐTM để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mặc dù đã được Sở Tài nguyên và Môi trường nhiều lần đôn đốc, hướng dẫn (tại các Văn bản số 2923/STNMT-BVMT ngày 19/8/2021; Văn bản số 4539/STNMT-BVMT ngày 24/12/2021; Văn bản số 688/STNMT-BVMT ngày 08/3/2022).</p> <p>Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong tháng 6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức kiểm tra Công ty 168 trong việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và thực hiện Kết luận số 116/KL-STNMT ngày 05/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Nội dung cử tri xóm Đầu Phần đề nghị hoàn trả tuyến đường bị hư hỏng trong quá trình thi công xây dựng của Công ty 168: Công ty chưa có phương án triển khai thực hiện.</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
3	<p>Cử tri thành phố Sông Công phản ánh: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, tách thửa, hợp thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh), khi tách thửa có phát sinh thêm đường giao thông thì diện tích tối thiểu, kích thước thửa đất, các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật phải được thực hiện theo bản vẽ tổng mặt bằng đã được chấp thuận. Việc xây dựng và chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng gồm nhiều hồ sơ, thủ tục gây khó khăn cho người dân khi triển khai thực hiện. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định chi tiết, cụ thể đối với các trường hợp này.</p>	<p>Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực từ ngày 15/4/2022. Trong quá trình triển khai thực hiện có một số khó khăn như ý kiến cử tri nêu.</p> <p>Ngày 27/9/2022 và ngày 07/10/2022 Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố triển khai, hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt tổng mặt bằng khu đất liên quan đến tách thửa quy định tại Khoản 2 Điều 5. Qua trao đổi làm việc, các cơ quan đã phân tích, đánh giá về một số vướng mắc khi triển khai thực hiện quyết định nêu trên, đồng thời có dự kiến một số phương án để giải quyết các vướng mắc có liên quan.</p> <p>Ngày 05/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5523/UBND-CNNXD đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kết quả trong quá trình thực hiện và các khó khăn, vướng mắc phát sinh kể từ khi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành, báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 05/5/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tư pháp đã có buổi làm việc với Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp. Ngày 09/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 1552/STNMT-QLĐĐ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả làm việc với Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp. Ngày 20/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản số 2323/UBND-KT giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, rà soát sửa đổi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 29/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu ban hành Quyết định số 523/QĐ-UBND thành lập Tổ rà soát, sửa đổi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Ngày 31/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan đề xuất các nội dung cần sửa đổi</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, tách thửa, hợp thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (<i>Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</i>) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 10/6/2023.</p> <p>Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành, của các địa phương Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 6 năm 2023 đảm bảo phù hợp với thực tiễn trong quá trình thực hiện.</p>
4	<p>Cử tri phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên phản ánh: Trạm trộn Bê tông Tùng Tuấn, Trại chăn nuôi Trung Tuấn gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sinh hoạt và đời sống của Nhân dân tổ dân phố Sơn Trung và tổ dân phố Trung. Đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết.</p>	<p>1. Đối với trạm trộn bê tông Tùng Tuấn: Trạm trộn bê tông Tùng Tuấn có tên pháp lý là: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tùng Minh Khánh, có địa chỉ trụ sở tại tổ dân phố Sơn Trung, phường Bắc Sơn hiện thuê lại đất của Hợp tác xã xây dựng Hưng Thịnh Ba Hàng ngày 01 tháng 5 năm 2021, thời hạn thuê đất là 05 năm (<i>kể từ ngày ký hợp đồng</i>). Mục đích thuê đất là đất sản xuất kinh doanh. Qua kiểm tra, Công ty xuất trình được hợp đồng thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hợp tác xã xây dựng Hưng Thịnh Ba Hàng do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 7 năm 2003, có số sê ri X371388 tổng diện tích 13.000 m², mục đích đất sản xuất kinh doanh, tại thửa đất số 636, tờ bản đồ số 69. Địa chỉ thửa đất tại Tổ dân phố Sơn Trung, phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên. Về hiện trạng sử dụng đất: Hiện có hệ thống trạm trộn và dàn bun ke đã xây dựng nằm trên diện tích đất sản xuất kinh doanh được thuê đất. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn đã yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thanh Tùng dừng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến Trạm trộn bê tông Tùng Tuấn để hoàn thiện các thủ tục về môi trường, xây dựng theo quy định.</p> <p>2. Đối với trại chăn nuôi Trung Tuấn: Trại chăn nuôi Trung Tuấn làm trên đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Thanh Tuấn ở tổ dân phố Sơn Trung, phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có số sê ri BY 610684, tổng diện tích 5.960 m²,</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 43. Địa chỉ thửa đất thuộc phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trại chăn nuôi đã được duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2017.</p> <p>Trên cơ sở kết quả kiểm tra, tại buổi làm việc ngày 12 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn đã yêu cầu chủ trang trại Trung Tuấn dừng mọi hoạt động chăn nuôi trên thửa đất số 36, tờ bản đồ số 43 và thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai từ đất trồng cây lâu năm sang đất trang trại chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.</p> <p>Đối với nội dung cử tri có ý kiến về việc trạm trộn bê tông Tùng Tuấn và trại chăn nuôi Trung Tuấn có xả thải vào nguồn nước và không khí gây ô nhiễm môi trường thì bằng mắt thường đoàn kiểm tra không thể xác định được mức độ ô nhiễm nên Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên có Văn bản số 966/UBND-TNMT ngày 29 tháng 5 năm 2023 gửi Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra, lấy mẫu quan trắc môi trường đối với trại chăn nuôi Trung Tuấn thuộc địa bàn phường Bắc Sơn (có 1 phần thuộc xã Minh Đức), thành phố Phổ Yên và trạm trộn bê tông Tùng Tuấn ở phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên để Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên có cơ sở giải quyết các bước tiếp theo.</p>
5	<p>Cử tri xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công phản ánh: Theo quy định tại Luật số 62/2020/QH14 của Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng (sửa đổi), bổ sung Điều 94 “khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn và cơ quan nhà nước có thẩm</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật đất đai năm 2013 nêu: “<i>Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường</i>”.</p> <p>Theo quy định tại Điều 94 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 quy định: “<i>Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ. Trường hợp qua thời hạn này mà quy hoạch xây dựng chưa thực hiện được, chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu</i></p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
	<p><i>quyền có quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ". Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về nội dung này, do vậy tiến độ của công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án gặp nhiều khó khăn. Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, sớm ban hành văn bản hướng dẫn.</i></p>	<p><i>hồi đất. Việc hỗ trợ khi phá dỡ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai".</i></p> <p>Hiện nay, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đang được thực hiện theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Việc hỗ trợ đối với các công trình xây dựng không hợp pháp đã được quy định tại Điều 22 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, việc hỗ trợ khi phá dỡ đối với các công trình xây dựng được cấp phép có thời hạn chưa được quy định.</p> <p>Ngày 09/01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công có Văn bản số 63/UBND-QLĐT về việc xin ý kiến bồi thường, hỗ trợ đối với công trình cấp Giấy phép xây dựng tạm.</p> <p>Để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì xây dựng dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 trong đó có nội dung xem xét hỗ trợ đối với loại công trình cấp phép có thời hạn nêu trên.</p>
II	Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ GỬI TỚI SAU KỲ HỌP THỨ 10, HĐND TỈNH KHÓA XIV (04 ý kiến, kiến nghị)	
6	<p>Cử tri xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên phản ánh: Cầu treo Đồng Liên là tuyến giao thông với lưu lượng người và phương tiện tham gia rất lớn; đã dừng hoạt động từ ngày 23/8/2022 vì chưa đảm bảo điều kiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.</p>	<p>Dự án cầu treo Đồng Liên do Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Thái Nguyên làm chủ đầu tư. Ngày 19/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 113/TB-UBND về Kết luận của đồng chí Đặng Xuân Trường, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp về công tác quản lý đối với cầu treo Đồng Liên, trong đó giao Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo ngừng sử dụng công trình do chưa đảm bảo điều kiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình và giao Thanh tra tỉnh bổ sung kế hoạch Thanh tra năm 2023, thực hiện thanh tra toàn diện công trình cầu treo Đồng Liên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
	<p>Hiện nay, UBND tỉnh và UBND thành phố Thái Nguyên đã có văn bản về vấn đề này nhưng cử tri và Nhân dân xã Đồng Liên tiếp tục đề nghị tỉnh khảo sát, đánh giá kỹ để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc đi lại.</p>	<p>Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 22/8/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên ban hành Thông báo số 262/TB-UBND về việc ngừng sử dụng công trình cầu treo Đồng Liên.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến kiến nghị của cử tri, hiện nay Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-TTr ngày 04/4/2023 về việc Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quá trình thực hiện Dự án Cầu treo Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên.</p>
7	<p>Cử tri xã Tân Thành, huyện Phú Bình đề nghị: Nghiên cứu, xem xét giao cho huyện Phú Bình được quản lý diện tích đất lâm nghiệp đã thu hồi của Công ty lâm nghiệp Thái Nguyên, để huyện giao cho các hộ dân đang sử dụng từ trước năm 1990 đến nay.</p>	<p>Về nội dung thu hồi diện tích đất lâm nghiệp của Công ty lâm nghiệp Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 (04 ha) và Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 (1.407 ha) thu hồi toàn bộ 1.411 ha đất của Công ty lâm nghiệp Thái Nguyên trên địa bàn huyện Phú Bình để giao cho địa phương quản lý.</p> <p>Đối với diện tích 04 ha, Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi tại Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 08/01/2019, hiện nay đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất tại Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 17/9/2020.</p> <p>Đối với diện tích 1.407 ha, Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi tại Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 giao cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, ngày 03/9/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện.</p> <p>Ngày 06/10/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3016/STNMT-QLĐĐ hướng dẫn và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình lập phương án sử dụng đất theo quy định. Ngày 12/01/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với Ủy ban nhân dân huyện để tiếp tục đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình lập phương án sử dụng đất.</p> <p>Để yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ lập phương án sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 5255/UBND-CNN&XD ngày 27/10/2021 và Văn bản số 939/UBND-CNNXD ngày 13/3/2023 chỉ đạo các địa phương thực hiện.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình khẩn trương lập</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>Phương án sử dụng đất đối với diện tích còn lại là 1.407 ha (nêu trên) theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hướng dẫn số 110/HD-STNMT ngày 15/10/2018, Hướng dẫn số 37/HD-STNMT ngày 24/5/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Sau khi hoàn thiện phương án sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để làm căn cứ giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân.</p>
8	<p>Cử tri xã Tân Thành, huyện Phú Bình: Đề nghị tỉnh chỉ đạo việc thực hiện cấm mốc địa giới hồ Kim Đĩnh thuộc xã Tân Kim, hồ Trại Gạo thuộc xã Tân Hòa, phân định rõ ranh giới lòng hồ và đất ruộng của các hộ dân, đề người dân yên tâm sản xuất, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý đất đai của địa phương.</p>	<p>Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã Phê duyệt danh mục Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với 05 công trình tại Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 do Công ty làm chủ đầu tư, trong đó có hồ Trại Gạo xã Tân Hòa và hồ Kim Đĩnh xã Tân Kim, huyện Phú Bình. Theo đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi đã tổ chức lập Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hồ Trại Gạo xã Tân Hòa, huyện Phú Bình trình thẩm định tại Chi cục Thủy lợi tháng 11/2022 theo quy định. Tuy nhiên, do có vướng mắc trong việc thống nhất về quy cách hồ sơ và trình tự lập hồ sơ phương án cấm mốc nên các hồ sơ phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ Công trình thủy lợi chưa được hoàn thành thẩm định để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.</p> <p>Theo kết quả cuộc họp ngày 15/3/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Thủy lợi đã thống nhất chỉ đạo về trình tự, quy cách hồ sơ Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Đến nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên đang tổ chức thực hiện khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật. Đồng thời, lập phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hồ Kim Đĩnh xã Tân Kim và hồ Trại Gạo xã Tân Hòa để trình thẩm định, phê duyệt và triển khai cấm mốc ra thực địa đối với 02 công trình trên.</p> <p>Công ty dự kiến sau khi hoàn thành thẩm định, phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật và phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi sẽ triển khai cấm mốc ra thực địa vào Quý IV năm 2023.</p>
9	<p>Cử tri xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công đề nghị tỉnh kiểm</p>	<p>Nhà máy xử lý rác thải tại xã Tân Quang thành phố Sông Công của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Môi trường Sông Công (gọi tắt là Công ty) được Bộ Tài nguyên và Môi</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
	<p>tra, giải quyết tình trạng ô nhiễm không khí do hoạt động sản xuất của Nhà máy xử lý rác thải tại xã Tân Quang.</p>	<p>trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép hoạt động xử lý các loại chất thải nguy hại, công nghiệp, y tế và sinh hoạt. Công ty đã lắp đặt đầy đủ các hạng mục sản xuất, duy trì vận hành các công trình xử lý khí thải đạt quy chuẩn môi trường (theo kết quả kiểm tra tháng 11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 1103/UBND-CNNXD ngày 20/3/2023 về việc giao nhiệm vụ giải quyết kiến nghị của cử tri, ngày 30/3/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công, Ủy ban nhân dân xã Bá Xuyên làm việc với Công ty. Kết quả cho thấy, Công ty đã quan tâm duy trì vận hành, cải tạo các công trình xử lý khí thải theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép xử lý chất thải đã được cấp, kịp thời khắc phục các sự cố ô nhiễm theo kết luận kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường; kết quả quan trắc tự động liên tục khí thải của nhà máy truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường từ đầu năm 2023 đến nay đều nằm trong giới hạn cho phép. Mặc dù vậy, người dân vẫn phản ánh đến Ủy ban nhân dân xã Bá Xuyên, xã Tân Quang về hiện tượng mùi khét khó chịu về buổi sáng. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đôn đốc Công ty tiếp tục tăng cường các biện pháp xử lý khí thải theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; tiếp tục theo dõi giám sát việc vận hành xử lý khí thải thông qua hệ thống quan trắc tự động liên tục của Công ty.</p> <p>Ngày 04/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công, Ủy ban nhân dân xã Bá Xuyên khảo sát thực tế, vào thời điểm sáng sớm vẫn còn mùi khét phát tán vào khu dân cư. Theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 2063/STNMT-BVMT ngày 08/6/2023 yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Môi trường Sông Công tăng cường việc xử lý khí thải, thường xuyên rà soát kiểm tra các trang thiết bị sản xuất kịp thời khắc phục ngay các nguy cơ phát tán khí thải ra môi trường.</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra đôn đốc hướng dẫn Công ty tăng cường việc xử lý khí thải các lò đốt chất thải của Công ty, hạn chế đến mức thấp nhất các ảnh hưởng do khí thải của Nhà máy xử lý rác đến Nhân dân.</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
III	Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 84/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2022 CỦA HĐND TỈNH (23 ý kiến, kiến nghị)	
10	<p>Một số ý kiến chung của cử tri các xã, phường trên địa bàn thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh: Xem xét, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án, cụ thể như: Dự án đường Bắc Sơn kéo dài.</p>	<p><i>* Dự án Đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km0+00 đến Km3+500:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thi công xong cơ bản mặt đường bê tông xi măng, thi công hoàn thiện phần bó vỉa giải phân cách giữa và vỉa hè khu vực Cổng Tam Quan, điện chiếu sáng, lắp đặt bó vỉa, thi công lát vỉa hè khu vực Cổng Tam Quan (đoạn từ Km2+500 đến Km3+250). - Đã cơ bản thi công xong cầu vượt đường sắt và cầu vượt đường cao tốc. Hiện đang thi công hệ thống chiếu sáng tại hai cầu vượt. <p><i>* Dự án Đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km3+500 đến Km9+500:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thi công xong cơ bản mặt đường bê tông xi măng. Hiện còn vướng 50m mặt đường cuối tuyến tại nút giao Cao Trăng. Lắp đặt bó vỉa giải phân cách giữa đoạn Km3+500 đến Km 8+700. - Cầu Suối Đá: Đã thi công cơ bản xong. Hiện còn thảm bê tông trên mặt cầu sẽ tiến hành thi công hoàn chỉnh cùng với nút giao Cao Trăng. <p>Ngày 10/02/2023, Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức làm việc với Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường để đôn đốc nhà đầu tư triển khai các công việc còn lại của dự án Đầu tư xây dựng đường Bắc Sơn kéo dài theo đúng tiến độ đã ký kết trong phụ lục hợp đồng.</p> <p>Ngày 13/02/2023, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Văn bản số 359/UBND-VP yêu cầu nhà đầu tư thực hiện hoàn chỉnh các hạng mục còn lại của dự án xong trước ngày 30/6/2023.</p> <p>Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thái Nguyên thường xuyên đôn đốc nhà đầu tư khẩn trương hoàn thành toàn bộ dự án đúng tiến độ đề ra.</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
11	<p>Một số ý kiến chung của cử tri các xã, phường trên địa bàn thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh: Xem xét, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án, cụ thể như: Dự án bến xe khách phía Nam thành phố.</p>	<p>Dự án bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên: Sở Giao thông vận tải đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị đơn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án theo quy định để sớm đưa Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên vào sử dụng. Ngày 30/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3374/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên, trong đó có dự án Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên. Sau khi có kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo quy định.</p>
12	<p>Cử tri xã Tân Quang, thành phố Sông Công đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại liên quan đến việc xây dựng Khu Công nghiệp Sông Công 2, cụ thể: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện hạ tầng Khu tái định cư Tân Tiến để Nhân dân sớm ổn định đời sống.</p>	<p>Dự án xây dựng hạ tầng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công 2, với tổng diện tích là 21,74ha. Trong thời gian qua, Ban Quản lý đã tích cực phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công, Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Sông Công đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng phần còn lại theo nguồn kinh phí được cấp năm 2023. Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công đã phê duyệt số tiền phải chi trả là 8.552.258.765đ, đã chi trả cho các hộ dân là 4.639.808.265đ. Còn 02 hộ không nhận tiền với lý do không đồng ý phương án và yêu cầu bố trí tái định cư.</p> <p>Hiện nay, Ban Quản lý đang tích cực phối hợp với các cấp, các ngành, địa phương để điều chỉnh tổng mức đầu tư, đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng, chi trả tiền cho các hộ dân đã được phê duyệt phương án, thi công hạ tầng khu công nghiệp, khu tái định cư để đưa Dự án Khu công nghiệp Sông Công II đi vào hoạt động ổn định.</p>
13	<p>Cử tri phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên đề nghị tỉnh quan tâm: Nâng cấp cống Cầu Hội (thuộc tuyến đường ĐT261), hiện nay cống quá nhỏ không thoát nước kịp khi trời mưa, gây tình trạng ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân.</p>	<p>Ngày 14/9/2022, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Phòng Quản lý đô thị thành phố Phổ Yên, Ủy ban nhân dân phường Hồng Tiến và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra tuyến đường ĐT.261. Kết quả như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cống Cầu Hội tại Km44+200, đường ĐT.261 là cống tròn, đường kính $\Phi 75$cm. Thượng lưu và hạ lưu cống nối với mương thoát nước của địa phương, mương rộng 50cm, đáy mương cao hơn đáy cống Cầu Hội, thượng lưu và hạ lưu cống bị người dân lấn chiếm sử dụng. Bề rộng mương thoát nước nhỏ (B=50cm), cao hơn cống Cầu Hội và người dân lấn chiếm sử dụng thượng hạ lưu cống là nguyên nhân chính gây ngập úng khu vực

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>thượng lưu cống.</p> <p>Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Hạt Quản lý đường bộ 2 tiến hành nạo vét bùn, đất trong lòng cống Cầu Hội trước ngày 30/10/2022 (đã thực hiện xong).</p> <p>Để đảm bảo việc thoát nước chống ngập úng Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường Hồng Tiến và các phòng ban liên quan kiểm tra, giải tỏa vi phạm hành lang theo quy định; xem xét sửa chữa, cải tạo lại hệ thống mương nước phù hợp với khẩu độ thoát nước cống Cầu Hội để đảm bảo việc thoát nước.</p> <p>Trường hợp khi các bên đã thực hiện xong các giải pháp trên mà vẫn ngập úng thì Sở Giao thông vận tải sẽ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn để nâng cấp cống Cầu Hội trong các năm tiếp theo.</p>
14	<p>Cử tri phường Hồng Tiến đề nghị tỉnh quan tâm: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Hồng Tiến II để bố trí tái định cư, ổn định đời sống cho Nhân dân; quan tâm xây dựng khu xử lý nước thải theo đúng thiết kế.</p>	<p>Thực hiện chủ trương đầu tư Khu tái định cư Hồng Tiến 2 phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Điềm Thụy - Khu A, tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 9041/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500. Theo đó, diện tích quy hoạch là 1,25 ha; Chủ đầu tư là Ban Quản lý (Khu tái định cư này, do Ban quản lý các dự án Giao thông Thái Nguyên làm chủ đầu tư với diện tích là 3,5124ha, tại Quyết định số 9041/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Hồng Tiến 2, xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên. Được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý nhận lại 1,25ha để xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Điềm Thụy. Do vậy, không có quy hoạch và hạng mục xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung trong phần diện tích này).</p> <p>Chủ đầu tư đã phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng được gần 1,2 ha đạt tỷ lệ 95%. Chủ đầu tư đang tiến hành san nền, xây dựng hạ tầng đồng bộ. Trong quá trình thực hiện còn một số vướng mắc đó là:</p> <p>- Có 02 hộ gia đình Bùi Văn Thu, Hà Văn Hiện đã nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng chưa bàn giao mặt bằng do Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên chưa giao đất tái định cư. Bên cạnh đó, hộ gia đình ông Bùi Văn Thu đã nhận tiền</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng không bàn giao mặt bằng. Lý do gia đình đề nghị bồi thường phần tài sản là đá ốp tường tại nhà chính và các dây phòng trọ (Đối với phần tài sản này, gia đình đã xây dựng sau khi Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Phổ Yên tiến hành kê khai kiểm đếm. Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên không tiến hành phê duyệt phương án đối với phần tài sản trên).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thực hiện điều chỉnh gia hạn thời gian thi công (Thời gian theo Quyết định phê duyệt là năm 2017 - 2018, đến nay chưa xong, chưa điều chỉnh thời gian). - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo Quyết định phê duyệt là 4,4 tỷ đồng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực tế theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên gần 8 tỷ đồng, vượt 3,6 tỷ đồng (Thực tế đã vượt tổng mức đầu tư). <p>Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tăng cường phối hợp các ngành đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh thời gian thực hiện và đề nghị các ngành chức năng bố trí vốn để sớm đưa dự án vào hoạt động.</p>
15	<p>Cử tri xã An Khánh, huyện Đại Từ đề nghị tỉnh: Giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng tại xóm Thống Nhất và đường giao thông liên xã An Khánh - Phúc Hà (đoạn xóm Trạng Đót), do Mỏ than Khánh Hòa mở rộng bãi đổ thải, làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của con suối trên địa bàn</p>	<p>Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 24 tháng 3 năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Phúc Hà và Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Ủy ban nhân dân xã An Khánh kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại mỏ than Khánh Hòa. Theo báo cáo của Công ty, hiện Công ty chưa triển khai việc nắn suối Nam Tiên chảy trở lại theo hướng Tây Bắc - Đông Nam theo phương án nêu trong Dự án Khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (cải tạo, mở rộng) được Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc - TKV phê duyệt tại Quyết định số 1584/QĐ-TKV ngày 21/7/2014, do còn gặp khó khăn vướng mắc trong bồi thường giải phóng mặt bằng và dự kiến sẽ tổ chức thực hiện việc nắn suối vào cuối năm 2023 và đầu 2024.</p> <p>Tại buổi làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Ủy ban nhân dân xã An Khánh đã yêu cầu Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện phương án dự phòng để xử lý, phòng ngừa, ứng phó ngập trong thời gian chưa nắn suối; yêu cầu Công ty rà soát và nạo vét lòng suối trước mùa mưa 2023 đảm bảo tiêu thoát nước, giảm thiểu hậu quả úng ngập trong</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		trường hợp mưa lớn dài ngày.
16	<p>Cử tri xã An Khánh, huyện Đại Từ phản ánh: Trại giống lúa An Khánh (thuộc quản lý của Trung tâm giống cây trồng tỉnh Thái Nguyên), gần 10 năm nay sử dụng đất không đúng mục đích, không sản xuất và cung ứng giống mà cho người dân thuê đất để canh tác. Đề nghị tỉnh kiểm tra, xác minh, nếu Trại giống lúa An Khánh không có nhu cầu sử dụng đất thì bàn giao lại đất cho Nhân dân sản xuất.</p>	<p>Ngày 15/02/2023, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thái Nguyên đã có báo cáo tiến độ thực hiện theo cam kết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, Công ty đang thuê đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, thiết kế xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc. Lập phương án sản xuất, kinh doanh. Hoàn thành trong Quý II năm 2023. - Tiến hành xây dựng công trình trụ sở làm việc, nhà kho, nhà xưởng sản xuất chế biến và thực hiện sản xuất giống cây trồng theo đúng dự án phê duyệt. Tiến độ xong trước ngày 30/12/2023.
17	<p>Cử tri xã An Khánh, huyện Đại Từ đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất của nhà máy Xi măng Quán Triều.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường tại Nhà máy xi măng Quán Triều.</p> <p>Kết quả cho thấy đến nay, nhà máy đã hoàn thành sửa chữa và thay thế lọc bụi mới có công suất 12.000m³/h cho buồng xả clinke (lớn hơn công suất của hệ thống cũ); duy trì vận hành theo quy trình thiết kế các hệ thống lọc bụi lò nung, lọc bụi máy làm nguội và máy nghiền than, kết quả quan trắc tự động truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường thời gian qua không ghi nhận việc xả thải vượt tiêu chuẩn; hoàn thành thay thế 300m lưới ngăn bụi dọc tường rào, tiếp tục hỗ trợ kinh phí quét dọn nhà cửa cho các hộ dân xóm Bãi Chè, hỗ trợ kinh phí vệ sinh các ngôi mộ gần nhà máy; duy trì vận hành hệ thống phun nước, đập bụi dọc theo các tuyến đường nội bộ và thu dọn đất đá, nguyên vật liệu rơi vãi trên sân công nghiệp.</p> <p>Theo kết quả làm việc với Ủy ban nhân dân xã An Khánh, hiện nay người dân không còn kiến nghị đến Ủy ban nhân dân xã về vấn đề ô nhiễm, tuy nhiên tình trạng ô nhiễm bụi chỉ giảm thiểu mà chưa được xử lý dứt điểm.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, giám</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		sát nhà máy trong việc vận hành các hệ thống xử lý khí thải; vệ sinh công nghiệp.
18	<p>Cử tri tổ dân phố 6, 7, 28, 29, 30, 31 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi do nhà máy Cốc hóa thuộc Công ty Cổ phần Gang thép gây ra.</p>	<p>Nhà máy Cốc hóa tiếp tục vận hành hệ thống tháp ngưng tụ xử lý hơi khí phát sinh từ công đoạn đập cốc; tiếp tục thu khí phát sinh từ lò luyện cốc cung cấp làm nhiên liệu; duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải đã xây dựng và tuần hoàn nước làm mát cho hoạt động sản xuất; tập kết toàn bộ than nguyên liệu trong nhà mái che hạn chế nước mưa chảy tràn bề mặt cuốn theo chất bẩn ra môi trường.</p> <p>Nhà máy đã hoàn thiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục và kết nối dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 4507/STNMT-BVMT ngày 30/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo hoàn thành việc kết nối, truyền số liệu quan trắc tự động khí thải của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên), số liệu quan trắc tự động của Nhà máy truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian qua đều nằm trong giới hạn cho phép.</p> <p>Thực hiện yêu cầu của Đoàn kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 30/9/2022 (kiểm tra thực tế các công trình bảo vệ môi trường của Nhà máy Cốc hóa để xem xét việc cấp giấy phép môi trường), Nhà máy đã hoàn thành việc cải tạo nâng cao công suất quạt hút hệ thống xử lý khí công đoạn đập cốc và tiếp tục nghiên cứu các giải pháp công nghệ để xây dựng phương án lắp đặt thiết bị thu gom xử lý khí công đoạn tổng cốc.</p> <p>Đến nay, Nhà máy cốc Hóa đang tiếp tục nghiên cứu giải pháp công nghệ để xây dựng phương án thu gom xử lý khí công đoạn tổng cốc theo yêu cầu và hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp Giấy phép môi trường gửi Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên xem xét, cấp giấy phép môi trường (theo quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường và hướng dẫn của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 345/KSONMT-CTRS ngày 24/2/2023, việc cấp Giấy phép môi trường của Nhà máy thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên).</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên tiếp tục đôn đốc Nhà máy thực hiện phương án thu gom xử lý khí công đoạn tổng cốc để hoàn thiện hồ sơ, cấp Giấy phép môi trường theo thẩm quyền và báo cáo trả lời kiến nghị</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>của cử tri theo thẩm quyền quy định.</p>
19	<p>Cử tri xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ đề nghị tỉnh xem xét việc kiểm đếm và bồi thường cho các hộ dân bị thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu du lịch tâm linh Hồ Núi Cốc (khởi công từ năm 2016). Vì hiện nay, có những hộ dân đã kiểm đếm và được bồi thường, có những hộ đã kiểm đếm nhưng chưa được bồi thường.</p>	<p>Theo Báo cáo số 1116/BC-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, hiện còn 05 hộ dân đã được kiểm đếm nhưng chưa được nhận tiền bồi thường, trong đó: 02 hộ dân thu hồi đất để thực hiện Tiểu dự án bồi thường giải phóng mặt bằng công trình đường trục nối ĐT.261 đến khu vực đền Gàn, Hồ Núi Cốc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư và 03 hộ dân thu hồi đất để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thành phần khu du lịch Hồ Núi Cốc do Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ triển khai, thực hiện. <i>(Có gửi kèm Báo cáo số 1116/BC-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ).</i></p> <p>Năm 2023, 02 Tiểu dự án nói trên chưa được bố trí vốn. Trong thời gian tới, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ sẽ phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan báo cáo, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kéo dài thời gian thực hiện dự án, bố trí vốn năm 2024 cho 02 Tiểu dự án.</p> <p>Sau khi 02 Tiểu dự án được kéo dài thời gian thực hiện và tiếp tục bố trí vốn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ sẽ triển khai, thực hiện các công việc tiếp theo và chi trả cho các hộ dân theo quy định.</p>
20	<p>Cử tri phường Bắc Sơn, xã Minh Đức, xã Phúc Tân, thành phố Phổ Yên: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương giải quyết các vấn đề tồn đọng do làm nhà trái phép trong diện tích trước đây của Xí nghiệp Chè Bắc Sơn quản lý, sớm bố trí kinh phí đo vẽ bản đồ để bàn giao đất về cho địa</p>	<p>Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên đã yêu cầu các xã, phường liên quan hoàn thành công tác lập phương án sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Hiện nay các xã, phường đang tiến hành công tác lập phương án sử dụng đất.</p> <p>Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thuê đơn vị tư vấn phối hợp với các xã, phường liên quan xây dựng, lập phương án sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Dự kiến thời gian hoàn thành công tác lập phương án sử dụng đất trong Quý III/2023.</p> <p>Ngay sau khi có Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện việc giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân theo quy</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
	phương quản lý, xem xét giải quyết việc Nhân dân đã được bàn giao đất của Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn nhưng chưa được cấp quyền sử dụng đất.	định. Hiện nay, thành phố đang tích cực chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, lập biên bản xử lý đối với những trường hợp xây dựng các công trình trái phép trên đất đã được giao cho địa phương quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.
21	Cử tri thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Vinaconex 3 (Dự án đường quy hoạch và cơ sở hạ tầng Khu dân cư số 5 do Công ty Cổ phần xây dựng số 3 - Vinaconex 3 làm chủ đầu tư).	<p>* Về tiến độ tình hình đầu tư xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về giải phóng mặt bằng, giao đất: Đã giải phóng mặt bằng 86.086,8m²; đã được giao đất 74.648m² (Trong đó, đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 27.948m²). - Về thi công xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành hạ tầng trên diện tích đất đã được giao với chi phí xây dựng 250 tỷ đồng. - Tồn tại: Chưa được giao 11,4ha (<i>do chưa thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng</i>); Dự án hết tiến độ thực hiện 15 năm. <p>* Về tiến độ thực hiện quyết toán: Dự án thuộc đoàn kiểm tra, đôn đốc việc quyết toán các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.</p>
22	Cử tri phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét, có phương án giải quyết dứt điểm Dự án của Tập đoàn APEC đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2011 nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 06/12/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các sở ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và Nhà đầu tư tổ chức họp để xem xét giải quyết vướng mắc của dự án. Theo đó, Hội nghị đã thống nhất nội dung như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu Công ty lập hồ sơ điều chỉnh dự án (<i>điều chỉnh diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 04/11/2010</i>) cho phù hợp với dự án, quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở bàn giao đất tại thực địa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty. + Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động rà soát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 86/KL-TTr ngày 31/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chấp hành các quy định pháp luật đối với Công ty trong việc thực hiện dự án, đề xuất phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi. - Ngày 9/2/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 345/SKHĐT-ĐKKD, hướng dẫn và yêu cầu Công ty thực hiện các nội dung theo nội dung tại cuộc họp liên ngành ngày 06/12/2022. Tuy nhiên, Nhà đầu tư không thực hiện theo đề nghị.

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>- Ngày 27/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 536/SKHĐT-ĐKKD báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về một số nội dung liên quan đến dự án.</p> <p>- Ngày 16/3/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 1030/UBND-CNNXD về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri về dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ, văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, nội dung:</p> <p>+ Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức họp các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và Nhà đầu tư để có phương án giải quyết về vướng mắc trong việc thực hiện Dự án (<i>yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương thực hiện việc lập hồ sơ điều chỉnh giảm quy mô về diện tích sử dụng từ 52.711m² xuống còn 23.006,5m² phù hợp diện tích đất Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 04/11/2010</i>), làm cơ sở hoàn thiện các thủ tục đất đai, xây dựng, môi trường và thực hiện quyết toán dự án.</p> <p>+ Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 86/KL-TTr ngày 31/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chấp hành các quy định pháp luật đối với Công ty cổ phần đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương trong việc thực hiện dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ, văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên đề xuất phương án xử lý vi phạm của Công ty theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>+ Giao các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về xây dựng, quy hoạch, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của Nhà đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật.</p> <p>- Sau khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1030/UBND-CNNXD ngày 16/3/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1097/SKHĐT-ĐKKD ngày 10/4/2023 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị các đơn vị cho ý kiến về kết quả triển khai thực hiện; cung cấp thông tin về kết quả xử lý các vấn đề về xây dựng, quy hoạch, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của Nhà đầu tư.</p> <p>- Ngày 21/4/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp liên ngành và Nhà đầu tư để tiếp</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>tục xem xét, kết luận tại Hội nghị đã thống nhất với nội dung:</p> <p>+ Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương thực hiện ngay các nội dung theo Kết luận Thanh tra số 86/KL-TTr ngày 31/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chấp hành các quy định pháp luật đối với Công ty cổ phần đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương trong việc thực hiện dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ, văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên; lập hồ sơ điều chỉnh giảm quy mô diện tích đất của dự án (trong đó loại bỏ phần diện tích đất giai đoạn 2 của dự án).</p> <p>+ Nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần đầu tư - Châu Á Thái Bình Dương còn có ý kiến cần giải thích rõ, đề nghị Công ty liên hệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư để trao đổi, xem xét tháo gỡ giải quyết. Thời gian: Trước ngày 29/4/2023.</p> <p>Đến thời điểm 31/5/2023, Công ty cổ phần đầu tư - Châu Á Thái Bình Dương không nộp hồ sơ điều chỉnh dự án, cũng như không có văn bản, báo cáo phản hồi về những nội dung liên quan tại cuộc họp liên ngành ngày 21/4/2023. Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp tục phối hợp các sở ngành, địa phương tổ chức họp thống nhất phương án giải quyết theo quy định trong tháng 6/2023 để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>
23	<p>Cử tri phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh sớm di dời Tháp Anten truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đến địa điểm mới đã được phê duyệt để đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống tại khu vực.</p>	<p>Ngày 07/02/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì họp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và Trung tâm Phát triển quỹ đất thống nhất một số nội dung sau đó Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 708/STNMT-QLĐĐ ngày 07/3/2023 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tiếp tục lập lại đề xuất dự án đầu tư. Ngày 05/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1429/UBND-KT về thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng Toà nhà hỗn hợp ở, thương mại dịch vụ cao tầng.</p> <p>Trung tâm Phát triển quỹ đất hiện đang phối hợp với đơn vị tư vấn và phòng ban chuyên môn của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường lập đề xuất phương án xây dựng Toà nhà hỗn hợp nhà ở, thương mại, dịch vụ cao tầng; lập hồ sơ đề xuất dự án báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thay thế Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 326/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Sau khi có quyết định chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất sẽ thực hiện các bước theo quy định để tiếp tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>Nhà đầu tư trúng đấu giá sẽ tháo dỡ Tháp anten truyền hình cũ của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để thực hiện dự án, đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống tại khu vực.</p>
24	<p>Cử tri phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét việc quy hoạch xây dựng Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên từ nhiều năm nay nhưng chưa được triển khai thực hiện.</p>	<p>Ngày 14/02/2023 Sở Xây dựng đã tiếp tục có buổi làm việc với Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên. Tại cuộc họp, Sở Xây dựng đã nghe báo cáo của nhà trường về các nội dung liên quan đến công tác quản lý đất đai tại Trường Đại học Y Dược - Cơ sở 1. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đã có Báo cáo số 171/ĐHYD-QTPV. Trong đó có nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thành lập Ban Giải phóng mặt bằng năm 2022 và xây dựng kế hoạch công tác của ban, lập báo cáo công tác của Ban Giải phóng mặt bằng năm 2022, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện năm 2023; + Thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu hiện có liên quan; + Thành lập Tổ rà soát văn bản, tài liệu về đất đai liên quan đến các hộ tiếp giáp với ranh giới khu đất trụ sở chính Trường Đại học Y - Dược; + Phối hợp và làm việc với Ủy ban nhân dân phường Quang Trung và Trung tâm lưu trữ tỉnh Thái Nguyên để được cung cấp dữ liệu, bản đồ, văn bản, tài liệu có liên quan đến cơ sở 1; + Tổ chức họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và tổ rà soát công tác giải phóng mặt bằng bao gồm các thành viên Hội đồng trường, Ban giám hiệu, các phòng ban và tổ chức đoàn thể liên quan; + Tổ chức mời các đồng chí nguyên là lãnh đạo tiền nhiệm để xin ý kiến tham vấn về tình hình đất đai của nhà trường; + Nhà trường đã lập dự toán và đã được Đại học Thái Nguyên duyệt qua Hội đồng trường và phê duyệt công tác trích đo và đo đạc đất cơ sở I năm 2023 phục vụ công tác

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		<p>giải phóng mặt bằng.</p> <p>Trong Quý I năm 2023, Nhà trường đã tiếp tục tìm kiếm tài liệu, thu thập minh chứng về nguồn gốc và thay đổi hiện trạng đất cơ sở I theo như Kế hoạch, Nhà trường sẽ triển khai các bước tiếp theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.</p>
25	<p>Cử tri xã Hà Thượng, huyện Đại Từ phản ánh hiện tại nguồn nước sinh hoạt đang bị ô nhiễm, nhân dân muốn có nước sinh hoạt phải đi mua nước về dùng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng, xem xét di chuyển các hộ dân ra khỏi vùng ảnh hưởng. Trong thời gian chưa di chuyển đề nghị tỉnh có biện pháp hỗ trợ.</p>	<p>* Đối với các hộ dân thuộc xóm 2, 3, 4 xã Hà Thượng trong vùng bị ảnh hưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số hộ bị ảnh hưởng 282 hộ, diện tích 12,72 ha. Kết quả: đến nay đã phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ 268/282 hộ, giá trị bồi thường 493,76 tỷ đồng. - Đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 260/268 hộ, tổng số tiền chi trả là 484,51 tỷ đồng, còn lại 9,25 tỷ đồng (8 hộ), Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt phương án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo đã thông báo lần 1 tuy nhiên hộ dân chưa đồng ý nhận tiền. Còn 14 hộ vướng mắc về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chưa thu hồi đất do năm 2023 chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất (<i>Đối với khu vực xóm 2,3,4 Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có văn bản 4843/UBND-CNN ngày 27/10/2017, trong đó có nội dung cho phép Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ thu hồi đất ở, đất vườn cùng thửa đất ở và đất nông nghiệp xen kẹp khu dân cư. Do hiện nay chưa có kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt nên Ủy ban nhân dân huyện chưa thu hồi đất của các hộ.</i>) <p>* Đối với các hộ khu vực xóm 6 (xóm Suối Cát), xã Hà Thượng</p> <p>Tổng số hộ bị ảnh hưởng 45 hộ. Kết quả: Đến nay, đã phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ cho 23/45 hộ, giá trị bồi thường 57,24 tỷ đồng. Đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 15/23 hộ, tổng số tiền chi trả là 32,71 tỷ đồng, còn lại 24,53 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt phương án Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo đang bố trí kinh phí để thực hiện chi trả.</p> <p>Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hà Thượng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho các hộ dân xong trong Quý II/2023.</p>
26	<p>Cử tri xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên đề nghị kiểm tra, rà soát tất cả các dự án</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Báo cáo số 02/BC-CtyTS ngày 10/02/2023 của Công ty: Ngày 30/12/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế biến lâm sản thương mại Từ Sơn đã gửi hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất, xin

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
	<p>trên địa bàn xã Quyết Thắng, triển khai thực hiện sớm không để kéo dài ảnh hưởng lớn đến đời sống và tư tưởng của Nhân dân: Dự án Khu dân cư số 1 mới được thực hiện do Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế biến lâm sản thương mại Từ Sơn làm chủ đầu tư sử dụng đất chưa đúng mục đích như giấy phép đã đăng ký, còn 7 ha đất chưa thực hiện.</p>	<p>giao đất, thuê đất đối với phần còn lại của dự án, làm cơ sở để triển khai dự án theo quy định.</p> <p>Trên cơ sở hồ sơ đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án của Nhà đầu tư (hoàn thành vào Quý IV/2023), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản số 130/SKHĐT-ĐKKD ngày 13/01/2023, số 428/SKHĐT-ĐKKD ngày 16/02/2023, số 726/SKHĐT-ĐKKD ngày 15/3/2023 về việc đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên thẩm định hồ sơ điều chỉnh dự án.</p> <p>Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp lập Báo cáo thẩm định, Tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh dự án theo quy định (thời gian điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đến Quý IV/2023).</p>
27	<p>Cử tri xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai và các xã có đất của Lâm trường Võ Nhai (cũ) đề nghị tỉnh giải quyết dứt điểm thủ tục cấp đất Lâm trường để Nhân dân được quản lý, sử dụng theo quy định.</p>	<p>Ngày 09/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai có Tờ trình số 210/TTr-UBND về việc đề nghị phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích đất do Ủy ban nhân dân tỉnh bàn giao về địa phương quản lý theo Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Công văn số 3045/UBND-TNMT ngày 9/11/2022 về việc đề nghị điều chỉnh quyết định thu hồi đất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên lâm nghiệp Võ Nhai, giao cho Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai quản lý theo quy hoạch tuy nhiên không có hồ sơ gửi kèm theo quy định. Do đó, ngày 14/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 4274/STNMT-QLĐĐ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.</p> <p>Ngày 10/01/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai để hướng dẫn hoàn thiện phương án sử dụng đất, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai đã có Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 30/5/2023 đề nghị phê duyệt phương án sử dụng đất.</p> <p>Ngày 05/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 2021/STNMT-QLĐĐ xin ý kiến các sở, ngành liên quan về phương án sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai lập. Sau khi tiếp nhận ý kiến tham gia của các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
		Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
28	<p>Cử tri xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên phản ánh: Hiện nay, tại xóm Soi Vàng có 02 trang trại chăn nuôi lợn quy mô lớn, xây dựng gần khu dân cư, đang gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe của Nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm, chỉ đạo các ngành chức năng có phương án giải quyết.</p>	<p>Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 17/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên kiểm tra tình hình hoạt động và việc chấp hành các yêu cầu tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kết luận kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với 04 trang trại chăn nuôi lợn tại xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Kết quả cụ thể như sau:</p> <p>1. Trang trại chăn nuôi lợn của bà Trần Thị Mai</p> <p>Theo báo cáo, trang trại đã vận hành toàn bộ hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi, nước thải sau xử lý được thu gom vào 01 bể chứa có lót đáy chống thấm, không phát hiện điểm xả nước thải trái phép không qua hệ thống xử lý ra ngoài môi trường; trang trại đã thực hiện quan trắc giám sát môi trường định kỳ; đã nộp 260.000.000/860.608.290 triệu đồng tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo yêu cầu tại kết luận kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường; hiện đang tiếp tục khắc phục nộp số tiền còn lại (khoảng 600 triệu đồng). Đồng thời, bà Mai đã giảm số lợn trong chuồng, hiện chỉ duy trì hơn 1.000 đầu lợn để vận hành, hiệu chỉnh hệ thống xử lý nước thải đã lắp đặt.</p> <p>Hiện trang trại đã phối hợp với đơn vị tư vấn để lập báo cáo đề xuất cấp phép môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.</p> <p>2. Trang trại chăn nuôi lợn của ông Đàm Văn Mười:</p> <p>Ông Mười đã chấp hành xong quyết định xử phạt, xây dựng bổ sung 01 máy tách phân, 01 nhà chứa phân lắp đặt 01 máy phát điện sử dụng khí từ bể biogas để tăng cường các biện pháp xử lý ô nhiễm; tiếp tục lưu giữ nước thải của trại trong 02 ao lót bạt. Thời điểm kiểm tra không phát hiện có nước thải ra môi trường.</p> <p>Hiện ông Mười đã hợp đồng với đơn vị tư vấn để triển khai lập hồ sơ pháp lý về môi trường, đồng thời tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất đai làm cơ sở lập báo cáo đề xuất cấp phép môi trường theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn trang trại hoàn thiện báo cáo cấp phép môi trường.</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
29	<p>Cử tri phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét việc quy hoạch xây dựng một số dự án trên địa bàn phường đã được cấp phép từ nhiều năm nay nhưng chưa triển khai thực hiện.</p>	<p>Ngày 12/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản số 6235/UBND-NC gửi Bộ Tài Nguyên và Môi trường đề nghị “<i>Hướng dẫn xác định Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 10/3/2010 và Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 10/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có phải là quyết định thu hồi đất hay không và thuộc trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai nào quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013</i>”.</p> <p>Đến nay Bộ Tài Nguyên và Môi trường chưa có văn bản hướng dẫn, do vậy Sở Tài chính chưa có cơ sở tham mưu thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.</p>
30	<p>Cử tri xóm Nam Tiên, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên phản ánh hoạt động khai thác than và sản xuất than của Công ty than Khánh Hòa gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của Nhân dân. Cử tri đề nghị có phương án di dời đối với các hộ dân sống ở gần bãi đổ thải của Công ty.</p>	<p>Đối với ý kiến đề nghị di dời nơi ở: Để giải quyết các kiến nghị của Nhân dân xóm Nam Tiên về tình trạng ô nhiễm môi trường, nguy cơ mất an toàn tại khu vực tiếp giáp phía Nam của bãi thải Tây, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Văn bản số 2151/UBND-CNN&XD ngày 18/5/2021 về việc đảm bảo an toàn trong khai thác tại mỏ than Khánh Hoà, trong đó yêu cầu Công ty than Khánh Hoà lập phương án điều chỉnh mở rộng quy hoạch bãi thải về khu vực phía Nam bãi thải Tây trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chấp thuận làm cơ sở triển khai thực hiện. Hiện tại, Công ty đang lập phương án điều chỉnh toàn bộ dự án quy hoạch mỏ than Khánh Hòa, trong đó có nội dung điều chỉnh quy hoạch bãi thải, moong khai thác, khai thác hầm lò, nắn suối... Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận, Công ty than Khánh Hòa sẽ triển khai tổ chức thực hiện công tác thống kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các hộ dân.</p>
31	<p>Cử tri xóm Ngò xã An Khánh, huyện Đại Từ phản ánh Chùa làng Ngò hiện nay nằm giáp với khu vực bãi thải phía Tây của Công ty than Khánh Hòa, khu vực này không đảm bảo về môi trường và có nguy cơ sạt lở gây mất an toàn, làm</p>	<p>Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ đã thống nhất phương án di dời chùa Làng Ngò sang vị trí mới được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc điều chỉnh, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Đại Từ.</p> <p>Ngày 07/4/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ tổ chức làm việc với các bên liên quan để thống nhất nội dung thực hiện xây dựng Chùa Làng Ngò, xã An Khánh tại vị trí mới, dự họp có đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; Trung</p>

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
	<p>ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân. Đề nghị sớm di dời Chùa làng Ngò đến vị trí mới.</p>	<p>tâm Phát triển quỹ đất, Tài chính - Kế hoạch, Tài Nguyên và Môi trường, Công an huyện, Nội vụ; Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - TKV, Công ty than Khánh Hòa - VVMI; Ủy ban nhân dân xã An Khánh, Ban Hộ tự chùa Làng Ngò, xã An Khánh.</p> <p>Sau khi Trung tâm Phát triển quỹ đất báo cáo về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án mở rộng bãi thải Tây mỏ than Khánh Hòa đối với Chùa Làng Ngò xã An Khánh, báo cáo đề xuất chủ đầu tư xây dựng Chùa Làng Ngò của phòng Nội vụ huyện, báo cáo của các đơn vị liên quan và các ý kiến tham gia thảo luận tại buổi họp, hội nghị đã thống nhất những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất di dời chùa làng Ngò sang vị trí mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất trên diện tích đất 1,2ha tại làng Ngò xã An Khánh. - Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thái Nguyên là tổ chức hợp pháp đại diện triển khai dự án xây dựng chùa làng Ngò. - Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất: Chủ trì thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Bãi thải Tây - Mỏ than Khánh Hòa (<i>trong đó có chùa Làng Ngò</i>) và thực hiện phương án giải phóng mặt bằng để xây dựng chùa Làng Ngò tại vị trí mới theo quy định, giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã An Khánh phối hợp thực hiện. Thời gian công khai phương án đền bù xong trong tháng 6/2023. - Đề nghị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc -TKV, Công ty Than Khánh Hòa - VVMI: Bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ xây dựng chùa Làng Ngò tại vị trí mới. Đồng thời phối hợp, đồng hành với Ủy ban nhân dân xã An Khánh và các cơ quan chuyên môn liên quan của huyện Đại Từ trong quá trình thực hiện xây dựng Chùa Làng Ngò xã An Khánh.

STT	Các ý kiến, kiến nghị	Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết
32	<p>Cử tri xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên đề nghị tỉnh: Hiện nay, việc khai thác cát sỏi của Hợp tác xã Quyết Thắng trên sông Công (tại khu vực xóm Trung, xóm Năng, xóm Hạ) gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến khu vực đình chùa và đời sống sinh hoạt của Nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết</p>	<p>Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc duy trì các biện pháp phòng chống sạt lở; đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho người dân trong khu vực.</p> <p>Ngày 17/02/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra thực tế khu vực khai thác cát sỏi Bến Trạng Quân của Hợp tác xã Quyết Thắng. Kết quả kiểm tra cho thấy, Hợp tác xã Quyết Thắng đã thực hiện các biện pháp chống sạt lở như đắp sỏi vào chân các khu vực sạt lở, thực hiện duy trì các biện pháp đã cam kết, tạm dừng hoạt động khai thác, thực hiện khắc phục các vị trí có nguy cơ sạt lở theo kiến nghị của cử tri.</p>

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng
Trường THPT Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên)**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trường THPT Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên);

Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Trường THPT Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) tại Văn bản số 439/HĐND-VP ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trường THPT Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên, cụ thể như sau:

1. Quy mô đầu tư sau điều chỉnh:

- Quy hoạch tổng mặt bằng, san nền với diện tích khoảng 3ha và tường chắn đất bao quanh;
- Xây dựng khối nhà học tập gồm 24 phòng học;
- Xây dựng khối hành chính, quản trị;
- Xây dựng nhà bộ môn, thư viện;
- Khu sân chơi, thể dục thể thao, nhà đa năng;
- Các công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ; sân đường nội bộ; cây xanh cảnh quan; bồn hoa; công tường rào; nhà để xe giáo viên và học sinh;
- Hạ tầng kỹ thuật khác như: Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà; phòng cháy chữa cháy và chống mối; khu thu gom rác thải;
- Thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư: 103.131.358.600 đồng (*tăng 53.533.040.600 đồng*).

- Nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh (*từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung và nguồn vượt thu hằng năm*): 93.111.358.600 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư ngân sách thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) (*Chi phí giải phóng mặt bằng*): 10.020.000.000 đồng.

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Thời gian thực hiện dự án đối với quy mô các hạng mục điều chỉnh, bổ sung của dự án đến hết năm 2025.

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo Văn bản số 439/HĐND-VP ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc

quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trường THPT Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung nội dung cho ý kiến tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - Diện tích 250 ha

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công 2, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - diện tích 250ha;

Thực hiện Báo cáo số 8416/BC-BKHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Công II - diện tích 250 ha thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Kỳ họp thứ năm (kỳ họp chuyên đề) về việc cho ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - diện tích 250 ha; Báo cáo tham tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung cho ý kiến tại Điều 1 Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - Diện tích 250ha

1. Điều chỉnh khoản 2 như sau:

“2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách địa phương;

- Vốn huy động từ nguồn vận động nhà đầu tư ứng trước tiền thuê đất.”.

2. Điều chỉnh khoản 3 như sau:

“3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2017 đến năm 2025.”.

3. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3:

“3a. Điều chỉnh, bổ sung địa điểm thực hiện dự án: Xã Tân Quang, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ các quy định của pháp luật hoàn thiện hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - Diện tích 250ha theo quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023:

1. Điều chỉnh tăng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023 từ 7.963.264 triệu đồng lên 8.092.754 triệu đồng (*tăng 129.490 triệu đồng*).

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

2. Bố trí vốn 129.490 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh năm 2022 cho 07 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Kế hoạch vốn năm 2023 bổ sung	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
	Tổng số vốn đầu tư công	7.963.264	129.490	8.092.754	
1	Vốn ngân sách Trung ương	1.849.063		1.849.063	
-	Vốn trong nước	1.711.714		1.711.714	
	Trong đó:				
	<i>Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực, dự án trọng điểm, liên vùng</i>	<i>1.016.300</i>		<i>1.016.300</i>	
	<i>Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia</i>	<i>420.414</i>		<i>420.414</i>	
	<i>Vốn Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội</i>	<i>275.000</i>		<i>275.000</i>	

-	Vốn nước ngoài	137.349		137.349	
2	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	6.114.201	129.490	6.243.691	
	<i>Trong đó: Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới</i>	<i>217.600</i>		<i>217.600</i>	
2.1	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung	913.501		913.501	
-	Cấp tỉnh	662.930		662.930	
-	Cấp huyện	250.571		250.571	
2.2	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	13.000		13.000	
-	Các dự án thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo do cấp tỉnh quản lý	7.000		7.000	
-	Hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới	6.000		6.000	
2.3	Nguồn vốn nước ngoài vay lại (Bội chi ngân sách địa phương)	287.700		287.700	
-	Đã phân bổ chi tiết theo nhu cầu thực tế	256.617		256.617	
-	Phần còn lại	31.083		31.083	

2.4	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	4.800.000	129.490	4.929.490	Bổ sung Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2022 tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Thái Nguyên về phương án sử dụng số tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 tỉnh Thái Nguyên (đợt 2)
-	Các dự án sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất	317.439		317.439	
-	Các dự án sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh	484.353	129.490	613.843	
-	Các dự án sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố và chi đầu tư khác	3.998.208		3.998.208	
+	<i>Cấp huyện quản lý</i>	<i>3.880.800</i>		<i>3.880.800</i>	
+	<i>Chi đầu tư khác</i>	<i>117.408</i>		<i>117.408</i>	
2.5	Nguồn thu tiền thuê đất có cơ sở hạ tầng nộp một lần của các nhà đầu tư và vốn sử dụng đất	100.000		100.000	

Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(CẤP TỈNH QUẢN LÝ)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh) đã phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh)	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh) của dự án sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh

	TỔNG SỐ				969.527	911.525	911.525	142.403	129.490	271.893		
A	NGÀNH, LĨNH VỰC				776.502	767.941	767.941	142.403	77.153	219.556		
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội				108.141	99.580	99.580	14.900	27.574	42.474		
1	Dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025	25 xã, thị trấn	2023 - 2025	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2022, số 69/NQ- HĐND ngày 28/10/2022; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	108.141	99.580	99.580	14.900	27.574	42.474	Công an tỉnh	
II	Các hoạt động kinh tế				615.494	615.494	615.494	119.503	40.000	159.503		
	Giao thông									0		

1	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261 đến ĐT.266	Thành phố Phố Yên và huyện Phú Bình	2023 - 2025	Nghị quyết số 193/NQHĐND ngày 10/12/2021	392.729	392.729	392.729	81.500	20.000	101.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
2	Tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT269B, tỉnh Thái Nguyên	Huyện Phú Bình	2023 - 2025	Nghị quyết số 194/NQHĐND ngày 10/12/2021, Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 17/02/2023	222.765	222.765	222.765	38.003	20.000	58.003	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội				52.867	52.867	52.867	8.000	9.579	17.579	

1	Trụ sở làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Dạy nghề 20 - 10 phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên	2023 - 2025	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	52.867	52.867	52.867	8.000	9.579	17.579	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
B	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				193.025	143.584	143.584	0	52.337	52.337		
	DỰ ÁN HOÀN TRẢ VỐN VAY, ỨNG TỪ CÁC QUỸ									0		

1	Xây dựng hạ tầng khu đô thị số 4 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	2017 - 2020	Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 25/9/2017; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 05/11/2018	60.257	60.257	60.257	0	17.553	17.553	Quỹ Đầu tư phát triển	Hoàn trả vốn ứng từ Quỹ phát triển đất và vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển, thanh toán khối lượng thực hiện dự án (xử lý dứt điểm dự án đầu tư đã triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020)
---	---	------------------------------------	-------------	---	--------	--------	--------	---	--------	--------	-----------------------	---

2	Xây dựng hạ tầng khu đô thị số 5 trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	2018 - 2020	Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 09/7/2018	78.543	78.543	78.543	0	30.000	30.000	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Hoàn trả vốn ứng từ Quỹ phát triển đất và vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển, thanh toán khối lượng thực hiện dự án (xử lý dứt điểm dự án đầu tư đã triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020)
---	---	------------------------------------	-------------	---	--------	--------	--------	---	--------	--------	------------------------------	---

3	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xóm Gò Cao, xã Hóa Thượng	Xã Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ	2017 - 2019	Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 20/2/2017; Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 22/01/2019; Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	54.225	4784	4784	0	4.784	4.784	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Hoàn trả vốn vay của Quỹ phát triển đất tỉnh Thái Nguyên, thanh toán khối lượng thực hiện dự án (xử lý dứt điểm dự án đầu tư đã triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020)
---	---	------------------------------	-------------	---	--------	------	------	---	-------	-------	------------------------------	---

CÔNG BÁO tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16A, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: portal@thainguyen.gov.vn

Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>